



**BIA
SAIGON**[®]

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Địa chỉ: Khu công nghiệp Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ

www.wsb-sabeco.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

BIA
SAIGON[®]

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY





MỤC LỤC

<i>THÔNG TIN CHUNG</i>	<i>1</i>
<i>TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ</i>	<i>23</i>
<i>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</i>	<i>35</i>
<i>BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC</i>	<i>47</i>
<i>BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</i>	<i>55</i>
<i>BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</i>	<i>59</i>
<i>QUẢN TRỊ CÔNG TY</i>	<i>69</i>
<i>BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2016</i>	<i>85</i>



BIA SAIGON®

NIỀM TỰ HÀO CỦA VIỆT NAM

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị & Bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Rủi ro



CÔNG TY CP BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

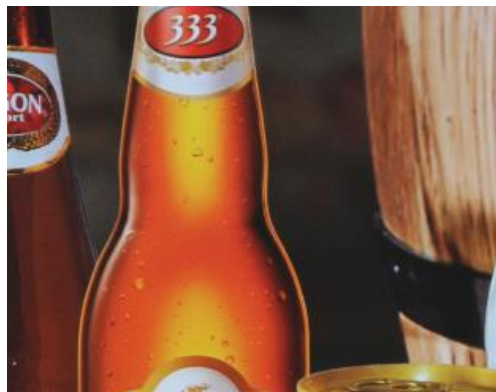
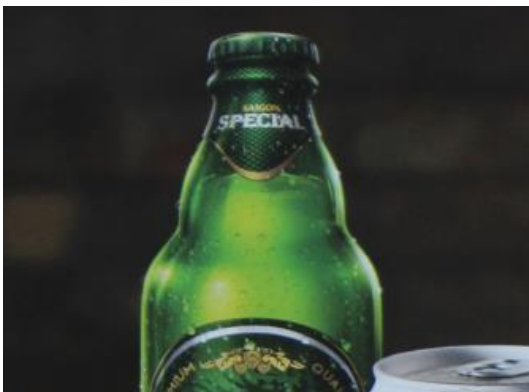
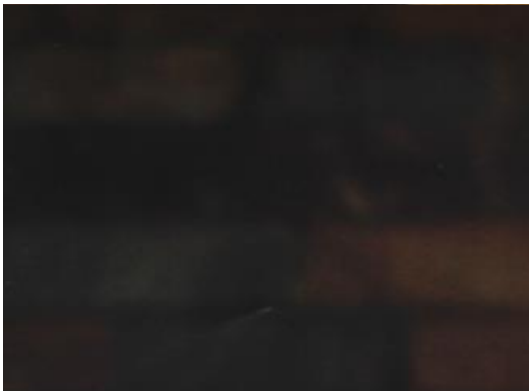
CÔNG TY CỔ PHẦN

BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

QUẬN BÌNH THỦY, TP CẦN THƠ

ĐT: (0710) 384 3533 - FAX (0710) 3843 222

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY
189 90 98 98 / 189 32669 231 189 148



THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Tên tiếng anh : SAI GON BEER WESTERN JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : WESABECO

Logo

:

**BIA
SAIGON®**

Giấy chứng nhận ĐKKD số: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 1800586579, đăng ký lần đầu ngày 13/4/2005, thay đổi lần 7 ngày 14/09/2016

Vốn điều lệ : 145.000.000.000 VNĐ (Một trăm bốn mươi lăm tỷ đồng).

Địa chỉ : Khu công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam

Số điện thoại : 07103 843 333

Số fax : 07103 843 222

Website : www.wsb-sabeco.com.vn

Email : wsb@vnn.vn

Mã cổ phiếu : WSB

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**Năm
2002**

Tiền thân là Nhà Máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ thành lập năm 2000, là Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn; và Nhà Máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng thành lập năm 1995, trực thuộc tỉnh Sóc Trăng, trở thành Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn từ năm 1999.

**Năm
2005**

Chuyển đổi mô hình hoạt động của Nhà Máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ thành CTCP Bia Sài Gòn – Cần Thơ, theo giấy đăng ký kinh doanh số 5703000144 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư TP Cần Thơ cấp lần đầu ngày 13/04/2005, có vốn điều lệ là 90.000.000.000 đồng, trong đó Tổng CTCP Bia Rượu – NGK Sài Gòn chiếm 51% vốn điều lệ.

Chuyển đổi mô hình hoạt động của Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng thành CTCP Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, theo giấy đăng ký kinh doanh số: 5903000034 do Sở Kế Hoạch & Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 19/04/2005 có vốn điều lệ là 55.000.000.0000 đồng, trong đó Tổng Công ty Bia Rượu – NGK Sài Gòn chiếm 51% vốn điều lệ.

**Năm
2006**

Hợp nhất Công ty CP Bia Sài Gòn – Cần Thơ và Công ty CP Bia Sài Gòn – Sóc Trăng thành Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây theo giấy đăng ký kinh doanh cấp lần thứ 1 số 5703000144 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư TP Cần Thơ cấp ngày 06/06/2006 với vốn điều lệ là 145.000.000.000 đồng, mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần, trong đó Tổng Công ty Bia Rượu – NGK Sài Gòn chiếm 51% vốn điều lệ.

**Năm
2007**

Góp vốn thành lập Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây chiếm 20% vốn điều lệ và trở thành Công ty liên kết với đơn vị này.

Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây chính thức trở thành Công ty đại chúng (29/06/2007).



**Năm
2010**

Cổ phiếu của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây chính thức giao dịch trên sàn UPCOM với mã chứng khoán WSB vào ngày 10/08/2010.

**Năm
2014**

Ngày 01/01/2014, Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng 2 (thuộc Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng) chính thức đưa vào khai thác (sản xuất thương mại), với công suất thiết kế 50 triệu lít/năm, sản phẩm là Bia lon.

**Năm
2015**

Ngày 1/1/2015 dự án “Đầu tư đồng bộ Nhà máy Bia Sài Gòn- Cần Thơ” hoàn thiện và đi vào hoạt động với công suất 50 triệu lít/năm. Sản phẩm chính của Nhà máy là Bia chai Sài Gòn các loại.

Ngày 31/12/2015 Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng chính thức ngừng hoạt động và tiến hành các thủ tục để giải thể theo luật định

**Năm
2016**

Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng chính thức giải thể theo Quyết định số 29/2016/QĐ-HĐQT ngày 29/4/2016

Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây tròn 10 năm hình thành và phát triển.

Đón nhận huân chương lao động hạng nhì do Chủ tịch nước trao tặng.

BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

**10
NĂM**

**MỘT CHẶNG ĐƯỜNG
TỰ HÀO THƯƠNG HIỆU VIỆT**

NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

2013

- ✓ Huân chương lao động hạng ba cho tập thể CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây, NM bia Sài Gòn - Cần Thơ và Nhà máy bia Sài Gòn - Sóc Trăng;
- ✓ Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2013” do Bộ Công thương trao tặng cho 03 tập thể: CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây, NM bia Sài Gòn - Cần Thơ & NM bia Sài Gòn - Sóc Trăng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ công tác khác trong năm 2013;
- ✓ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương cho 03 tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2013 bao gồm: CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây, NM bia Sài Gòn - Cần Thơ & NM bia Sài Gòn - Sóc Trăng;
- ✓ Bằng khen chủ Chủ tịch UBND TP Cần Thơ tặng cho CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2013.



2014

- ✓ Huân chương lao động hạng ba cho tập thể Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng;
- ✓ Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2014” do Bộ Công thương trao tặng cho các tập thể: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy bia Sài Gòn – Cần Thơ, Nhà máy bia Sài Gòn – Sóc Trăng, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng.

TÔI BIÀ SAIGON®

2015

- ✓ Cờ thi đua "Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua 2015" của bộ công thương trao tặng cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn- Miền Tây, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ

2016

- ✓ Công ty cổ phần bia Sài Gòn-Miền Tây đón nhận Huân chương lao động hạng nhì của chủ tịch nước trao tặng và kỉ niệm 10 năm hình thành và phát triển



Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh các loại bia, rượu, cồn và nước giải khát;
- Kinh doanh chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát và xuất khẩu;
- Kinh doanh địa ốc, kinh doanh nhà hàng, văn phòng, nhà kho bãi;
- Chế biến, kinh doanh thức ăn gia súc. Nuôi trồng thủy hải sản;
- Kinh doanh vật tư nguyên liệu, phụ tùng chuyên ngành sản xuất bia, nước giải khát;
- Vận tải hàng hóa đường bộ.

Các sản phẩm chính

Địa bàn hoạt động

Các tỉnh Phía nam Sông Hậu như: Cần Thơ, Sóc Trăng, Hậu Giang, An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau,...



Các trụ sở

Trụ sở chính

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

Tel: 07103 843 333

Fax: 07103 843 222



NM Bia Sài Gòn – Cần Thơ

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

Tel: 07103 843 333

Fax: 07103 843 222



CT TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng

Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng.

Tel: 0793 62 63 67

Fax: 0793 829 686



Văn phòng đại diện tại TPHCM

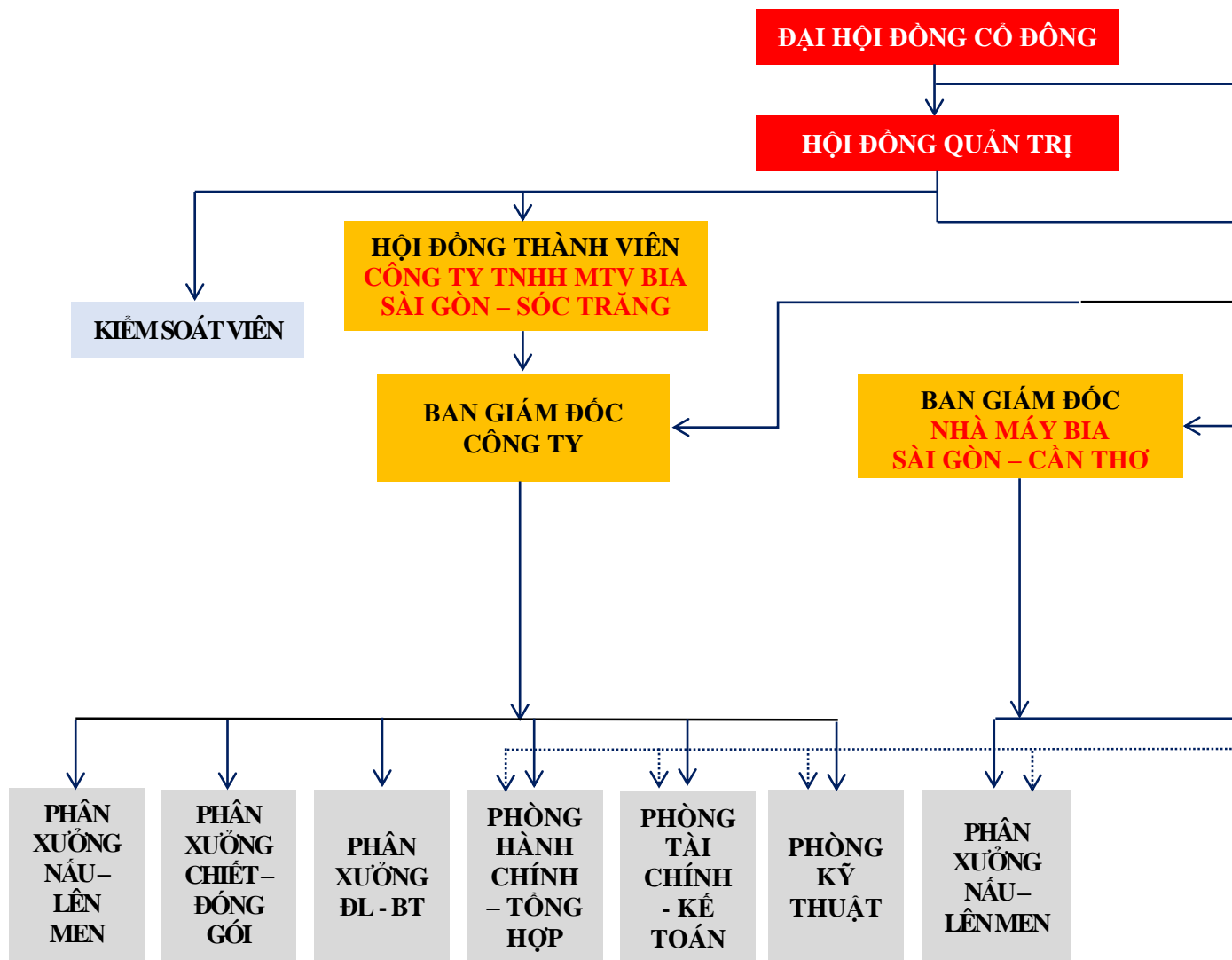
Địa chỉ: LL1G1 Ba Vì, P.15, Q.10, TP.HCM

Tel: 08.39 706 639

Fax: 08.39 706 639

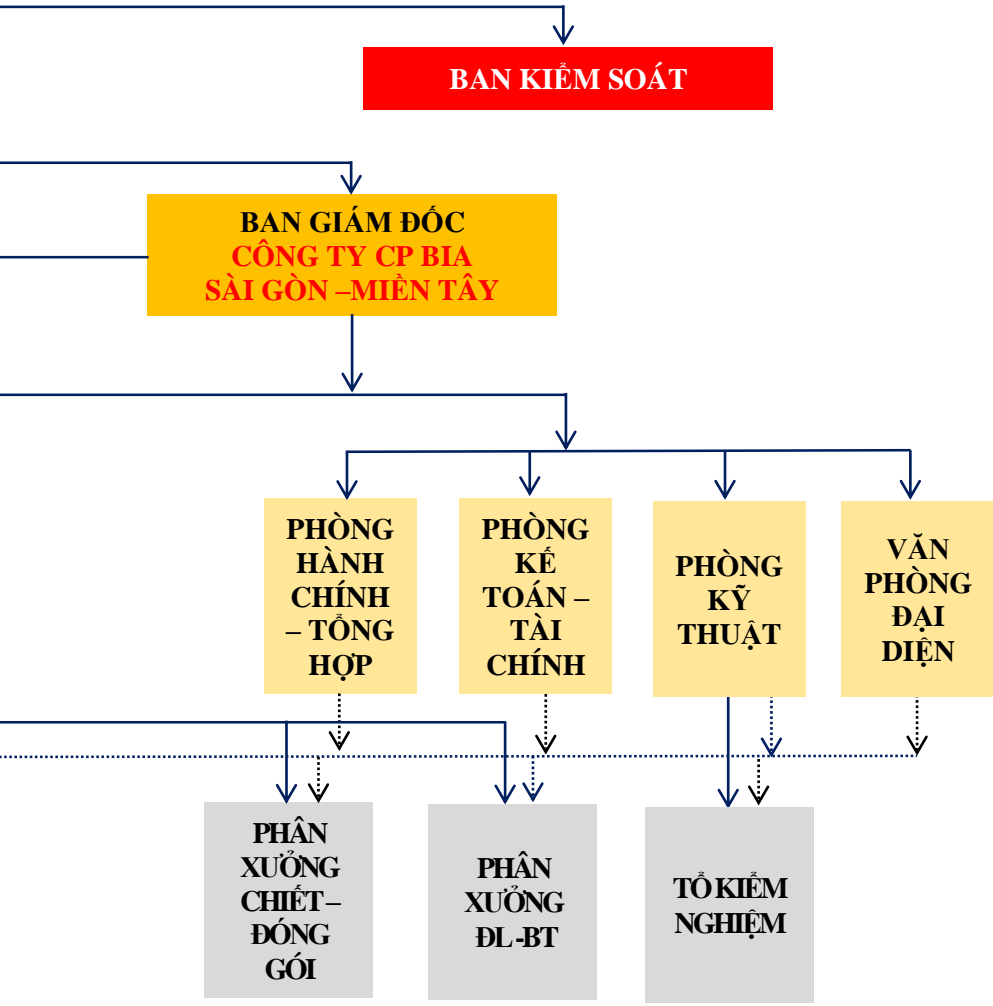


MÔ HÌNH QUẢN TRỊ & BỘ MÁY QUẢN LÝ



Ghi chú

- » Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng (Nhà máy mới) là đơn vị có tài khoản riêng, hạch toán độc lập
- » Nhà máy bia Sài Gòn – Sóc Trăng (Nhà máy cũ) đã hoàn tất giải thể theo chủ trương tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 phê duyệt
- » Năm 2016, Công ty sáp nhập Phòng Tài chính – KTNB và Phòng Kế toán thành Phòng Kế toán – Tài chính
- » Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ hoạt động theo điều lệ của Công ty.
- » Các Phòng chức năng của Công ty kiêm nhiệm các phòng chức năng của Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ.
- » _____ : mối quan hệ chỉ đạo trực tiếp.
- » : mối quan hệ tác nghiệp, nghiệp vụ.



Công ty con

Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng

Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...

Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng.

Tỷ lệ góp vốn: 100% vốn công ty mẹ

Công ty liên kết

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Địa chỉ: Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...

Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng.

Tỷ lệ góp vốn: 20%

THƯỜNG THỨC BIA NGON ĐIỀU GÌ LÀ QUAN TRỌNG?



Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu

- Về công tác thị trường

“Khẳng định thương hiệu và tăng trưởng thị phần” là mục tiêu mà Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây đặt lên hàng đầu. Vì vậy, Công ty đã luôn củng cố và hoàn thiện các chiến lược kinh doanh, đồng thời không ngừng tìm hiểu và khảo sát thị trường để có thể tạo ra được những sản phẩm với chất lượng tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn góp sức cùng với Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn phát huy và giữ vững thế mạnh thị trường vốn có, đẩy mạnh việc phát triển thương hiệu sản phẩm của Bia Sài Gòn.

Trong năm 2017, Công ty cùng với Tổng Công ty đặt mục tiêu tiếp tục phấn đấu tăng thị phần bia Sài Gòn trong nước và hướng tới xuất khẩu sang thị trường các nước trong khu vực.

- Về sản xuất

Trước yêu cầu ngày càng cao về mặt chất lượng sản phẩm của người tiêu dùng, Công ty luôn chú trọng công tác đổi mới thiết bị, tuân thủ nghiêm chỉnh quy trình công nghệ, kiểm soát chất lượng sản phẩm từng công đoạn một cách nghiêm ngặt. Cam kết đưa ra thị trường các sản phẩm Bia Sài Gòn với chất lượng tốt nhất, an toàn nhất.

Thực hiện triệt để tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả năng suất, chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn sản xuất gắn với bảo vệ môi trường. Duy trì thực hiện hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008; ISO 22000:2005, ISO 14001:2004, ISO 17025 và ISO 50001.





- Về đào tạo nguồn nhân lực

Liên tục kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng cập nhật đào tạo chuyên môn, nhằm gây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa giỏi về chuyên môn, năng động, nhiệt huyết để cùng với Công ty tạo ra những bước đột phá mới trong tương lai.

Quan tâm chăm lo sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên, tạo điều kiện làm việc tốt nhất, đảm bảo ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Bảo đảm sự phát triển bền vững và ổn định cho công ty bằng việc:
- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm Bia Sài Gòn, nâng cao uy tín thương hiệu Bia Sài Gòn;
- Giữ vững và phát triển thị phần Bia Sài Gòn tại khu vực;
- Đề cao sự gắn bó của CB.CNV trong một môi trường làm việc thân thiện, chia sẻ. Nơi mà mọi người được tạo mọi điều kiện để học tập, sáng tạo và cống hiến.
- Chung tay cùng Tổng Công ty trong công tác xã hội, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.

CÁC MỤC TIÊU CỦA CÔNG TY

Đôi với môi trường

- Không ngừng hoàn thiện và cải tiến, áp dụng công nghệ mới nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường. Tại các Nhà máy sản xuất, các dự án do Công ty làm chủ đầu tư, phong cách thiết kế luôn hướng tới nhà máy sản xuất xanh, sạch đẹp.
- Duy trì và phát triển việc sử dụng nguồn nguyên nhiên liệu tự nhiên (sử dụng lò hơi đốt bằng trấu thay cho dầu FO) nhằm tiết kiệm chi phí và hạn chế chất thải có hại ra môi trường.
- Không sử dụng các thiết bị làm lạnh sử dụng CFC làm ảnh hưởng tới tầng ozon.
- Hệ thống xử lý nước thải với công nghệ hiện đại, đầu tư thiết bị quan trắc nước thải tự động, đảm bảo nước thải ra môi trường đạt tiêu chuẩn loại A theo quy định.
- Men thải được tái chế làm thức ăn gia súc, tiết kiệm chi phí xử lý hơn trước đây.
- Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về công tác kiểm tra, giám sát môi trường, kịp thời có biện pháp xử lý nhằm bảo đảm môi trường sản xuất.



Đôi với cộng đồng, xã hội

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn đóng vai trò tích cực trong các hoạt động xã hội, xây dựng thông điệp "Bia Sài Gòn chung tay với cộng đồng" với những đóng góp tích cực cho xã hội năm 2016 như: phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, hỗ trợ trao tặng nhà tình nghĩa, tình thương, hỗ trợ tặng quà cho người nghèo các địa phương....và thêm nhiều các hoạt động ý nghĩa khác, góp phần cùng xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.

Rủ ro

Rủ ro chung của nền kinh tế

Những năm gần đây kinh tế Việt Nam có tốc độ phát triển khá tốt. Năm 2016, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, GDP tăng 6,21% đây là mức được đánh giá cao, lạm phát được kiểm soát theo đúng mục tiêu đã đề ra. Lần đầu tiên tăng trưởng kinh tế Việt Nam tăng cao nhưng không thuộc vào tài nguyên thiên nhiên, đây là cơ sở quan trọng cho quá trình tái cơ cấu kinh tế cũng như đổi mới nguồn tăng trưởng trong thời gian tới.

Do không phải là mặt hàng thiết yếu nên tiêu thụ sản phẩm của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào thu nhập của người dân. Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, thu nhập bình quân đầu người cũng như giá cả một số mặt hàng có ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của nền kinh tế nói chung và bia Sài Gòn - Miền Tây nói riêng. Công ty luôn có sự theo dõi những chuyển biến của nền kinh tế từ đó đề ra quyết định kịp thời hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro này cũng như có kế hoạch mở rộng phát triển khi điều kiện thuận lợi.



Rủi ro cạnh tranh

Thị trường Việt Nam vốn là một thị trường lớn với tổng lượng tiêu thụ bia rượu hằng năm luôn ở mức cao. Trong năm 2016, nhiều hãng bia ngoại xâm nhập vào thị trường Việt Nam, trong khi các hãng bia đã có thương hiệu nước ngoài liên tục có những chiến lược marketing rầm rộ nhằm chiếm lĩnh thị phần vốn đã rất nhiều Doanh nghiệp đang nắm giữ. Do đó những sản phẩm trong nước nếu không bắt kịp xu hướng chất lượng tốt, mẫu mã đẹp sẽ có nguy cơ giảm sút thị phần.

Việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA), hình thành Cộng đồng ASEAN sẽ mở ra cơ hội và không gian phát triển rộng lớn hơn cho Công ty, nhưng điều này cũng tạo ra thách thức cũng lớn hơn. Tiến trình này sẽ thu hút mạnh các nhà đầu tư ngoại tham gia vào nền kinh tế, tạo nên sự đa dạng trong cả cung và cầu, song song đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ do hội nhập mang lại.

Khi các Hiệp định thương mại tự do được áp dụng sâu rộng, Việt Nam sẽ giảm thuế nhập khẩu đối với nhiều sản phẩm trong đó có rượu bia. Tuy nhiên hai ngành hàng này có lộ trình giảm thuế khá dài nên đây sẽ là cơ hội để các doanh nghiệp sản xuất bia trong nước trong đó có bia Sài Gòn - Miền Tây chuẩn bị nâng cao nội lực nhằm thích nghi dần và có kế hoạch kinh doanh phù hợp trước khi sự cạnh tranh diễn ra gay gắt hơn nữa so với hiện nay.



Rủi ro tỷ giá

Nguyên liệu dùng cho sản xuất của Công ty như malt, hoa houblon... chủ yếu được nhập khẩu với tỷ lệ chiếm đến 60 – 70% trong tổng lượng nguyên liệu cần sử dụng, do đó biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành tỷ giá trung tâm biến động linh hoạt hàng ngày theo sát diễn biến thị trường trong, ngoài nước và phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ đã giúp hạn chế các cú sốc tài chính bên ngoài và giảm tâm lý dự trữ ngoại tệ trong nền kinh tế, hỗ trợ cho sự ổn định của tỷ giá và thị trường ngoại tệ. Nhìn chung, tỷ giá đã trải qua một năm ổn định với cơ chế quản lý mới. Tuy nhiên, Công ty không vì thế mà xem nhẹ tầm ảnh hưởng của loại rủi ro này.





Rủi ro đặc thù

Nguyên liệu chính phục vụ cho sản xuất của công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài, những rủi ro như thời tiết diễn biến xấu, thiên tai, lũ lụt... sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến sản lượng cũng như giá cả của nguyên liệu. Theo thống kê của Hội đồng Ngũ cốc quốc tế, năng suất từ việc trồng và cung cấp lúa mạch sẽ giảm trong năm 2017 và sẽ tăng lại nhẹ sau đó. Tuy nhiên rủi ro này cũng được giảm nhẹ bởi khả năng dự trữ nguyên liệu và các mối quan hệ lâu năm với các nhà cung cấp nguyên liệu trong và ngoài nước của Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn. Bên cạnh đó, Công ty luôn nỗ lực để có được các hợp đồng mua các loại nguyên liệu khác với chất lượng tốt, ổn định, mức giá không quá đột biến để hạn chế rủi ro cho mình.

Bia là hàng hóa có hạn sử dụng nhất định, chính vì thế chính sách phân phối tiêu thụ sản phẩm cũng như lưu kho thành phẩm sẽ phải được tiến hành nhịp nhàng, xuyên suốt tránh gây ra sự ứ đọng tồn kho quá nhiều, dẫn đến hết hạn sản phẩm hay hư hỏng, tổn chi phí gây thiệt hại đến Công ty. Thông qua Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn khu vực với mạng lưới phân phối rộng khắp các tỉnh miền Tây, cùng với các lợi thế về mặt thương hiệu và chất lượng, bia Sài Gòn - Miền Tây có những chiến lược cụ thể từ hoạt động sản xuất, lưu kho, chú trọng phối hợp cùng Công ty thương mại Bia Sài Gòn để phân phối sản phẩm nhằm đáp ứng đến mức tốt nhất nhu cầu tiêu thụ trong những mùa cao điểm cũng như tránh gây ra những tổn thất do bảo quản và tồn kho sản phẩm quá lâu.

Hiện nay, hiện tượng hàng giả, trong lĩnh vực nước giải khát, bia rượu đang trở thành một thực trạng đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh lành mạnh trên thị trường. Hàng giả không chỉ gây hại về mặt tài chính, thương hiệu của Công ty mà còn gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng. Bia Sài Gòn - Miền Tây luôn chú trọng phối hợp với các đơn vị trong cùng hệ thống để duy trì các chiến dịch quảng bá thương hiệu theo định hướng của Tổng Công ty, giúp người tiêu dùng dễ dàng nhận biết thương hiệu Bia Sài Gòn, tránh mua nhầm sản phẩm kém chất lượng ảnh hưởng đến sức khỏe.

Rủi ro về pháp lý

Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chịu sự chi phối của các Luật như Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Bộ luật Lao động... Ngoài ra, việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, các quy định mới liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Những thay đổi trong các Luật; Quy định nêu trên và những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bia là sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trong năm qua luật thuế có những thay đổi đáng kể mà nổi bật là việc thuế tiêu thụ đặc biệt đối với rượu và bia từ đầu năm 2016 là 55% (tăng 5% so với năm 2015) năm 2017 là 60% và năm 2018 là 65%. Như vậy, trong thời gian tới lợi nhuận của Công ty sẽ chịu nhiều ảnh hưởng từ việc thuế tiêu thụ đặc biệt liên tục có sự gia tăng. Bia Sài Gòn - Miền Tây có kế hoạch nghiên cứu và đề xuất Tổng Công ty điều chỉnh giá bán hợp lý phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng đảm bảo duy trì được sản lượng tiêu thụ ổn định, đồng thời kiểm soát tốt các điểm hao phí, tiết kiệm tối đa nhằm hạn chế sự sụt giảm lợi nhuận.



Rủi ro khác

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì có thể tác động mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Ngoài ra, để tránh xảy ra các rủi ro gây ô nhiễm môi trường, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chú trọng đến việc đầu tư các thiết bị ít tiêu hao năng lượng, thân thiện với thiên nhiên, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động, giảm thiểu tác hại đến môi trường sống xung quanh địa bàn Công ty hoạt động.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



- Hội đồng quản trị
- Ban Giám đốc
- Ban Kiểm soát
- Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc
- Tình hình nhân sự và các chính sách đối với người lao động



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Đình Hùng	Thành viên HĐQT
3	Ông Trương Hùng Dũng	Thành viên HĐQT
4	Ông Đỗ Văn Vê	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT



➤ **Ông Nguyễn Thành Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Năm sinh	1970
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế ngành Quản lý kinh tế và Nhà nước
Quá trình công tác	
1991 – 11/2001	Nhân viên Tổng Công ty Bia Sài Gòn
12/2001-04/2006	Phó phòng Cung ứng - Tổng Công ty Bia Sài Gòn
05/2006 – 9/2007	Phó Ban Cung ứng - Tổng công ty Bia NGK Sài Gòn
10/2007 – 6/2012	Trưởng phòng Kế hoạch Cung tiêu Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh - Tổng công ty CP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
07/2012- 2/2015	Trưởng Ban Mua hàng - Tổng công ty CP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
3/2015 - 02/2016	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng Ban Mua hàng - Tổng Công ty CP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
01/03/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi
Chức vụ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Trung Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi
SLCP đại diện	3.697.500 cổ phiếu chiếm 25,5% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

➤ **Ông Phạm Đình Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị**

Năm sinh	1956
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
1974 - 1989	Tham gia quân đội nhân dân Việt Nam
1989 - 2004	Chuyển ngành về công tác tại Cục dự trữ Quốc gia - Chức vụ: Phó giám đốc
2004 - 2006	Trưởng kho vật tư TCT Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
2006 - 2008	Phó trưởng Ban cung ứng kiêm trưởng phòng Kế hoạch mua hàng TCT Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
06/2008 – 12/2016	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	- Thành viên HĐQT Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô; - Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

➤ **Ông Trương Hùng Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị**

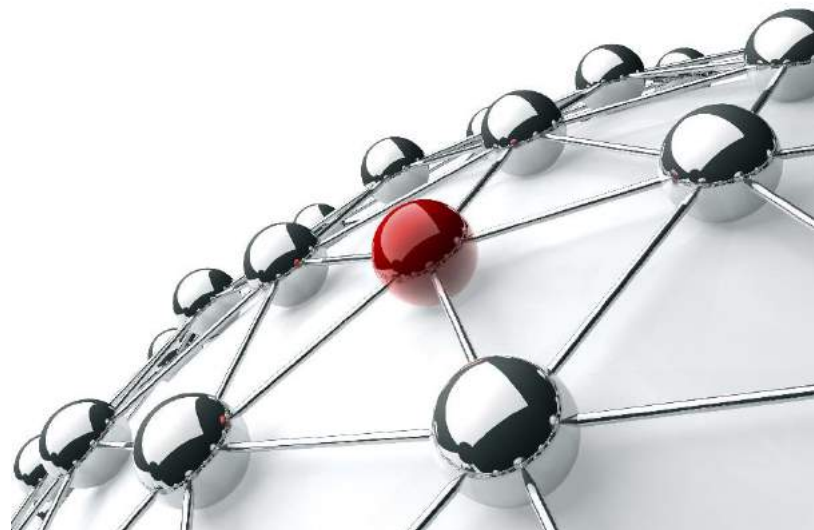
Năm sinh	1960
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư hóa thực phẩm, Trường Đại học Bách Khoa Tp. HCM Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Mở - Bán công Tp. HCM
Quá trình công tác	
11/1988 – 6/1994	Phòng Kỹ Thuật bia Sài Gòn
7/1994 – 6/2005	Nhà máy Nước Khoáng Đakai, Xã Đakai, H. Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận. Tháng 6/2005: chuyển về công tác tại Ban đầu tư Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
9/2005 – 9/2009	Ban QLDA Nhà máy bia SG – Daklak. Phó Ban QLDA và P. Giám Đốc Kỹ Thuật, CTCP bia Sài Gòn - Daklak
9/2009 – 7/2013	P. Trưởng Ban Ban Kỹ Thuật Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
7/2013	Là Q.Trưởng Ban KT Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn. Từ tháng 01/2016: Trưởng Ban Kỹ Thuật
03/2016 – Nay	Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Trưởng Ban Kỹ thuật Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn - Tây Nguyên
SLCP đại diện	3.697.500 cổ phiếu chiếm 25,5% VĐL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VĐL

➤ **Ông Đỗ Văn Vê - Thành viên Hội đồng quản trị**

Năm sinh	1962
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế ngành Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
1988- 1992	Phó Giám đốc xí nghiệp Dệt Nhuộm Hương Sen, Hưng Hà, Thái Bình
1992-1998	Phó Giám đốc Công ty Xuất Nhập Khẩu Hương Sen, Hưng Hà, Thái Bình
1998 - nay	Phó TGD Công ty sản xuất kinh doanh XNK Hương Sen, Hưng Hà, Thái Bình (Hãng Bia Đại Việt), Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Đại biểu quốc hội Tỉnh Thái Bình
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0,00% VĐL
SLCP cá nhân sở hữu	75.000 cổ phiếu chiếm 0,52% \

➤ Ông Nguyễn Văn Đồi - Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	1960
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác	
1985-1988	Kế toán Công ty Thực Phẩm II - Bộ Nội Thương
1989-1993	Quản đốc Trạm thực phẩm Minh Hải Công ty TP II
1994-1998	Chuyên viên Phòng kinh doanh Công ty Thực phẩm Tây Nam Bộ - Bộ Thương Mại
1999-2006	Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Rượu – Bia – NGK – Công ty Thực phẩm và Dịch vụ Tổng Hợp –Bộ Thương Mại
2007 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp; Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu; Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none">- Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long;- Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng- Tổng giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0,00% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	237.300 cổ phiếu chiếm 1,64% VDL



BAN GIÁM ĐỐC

Cơ cấu Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Đăng Khoa	Giám đốc
2	Phạm Minh Quân	Phó Giám đốc
3	Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng

> Ông Lê Đăng Khoa – Giám đốc Công ty

Năm sinh	1967
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư, Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
10/1989 đến 05/1997	Cán bộ giảng dạy Trường Đại học Cần Thơ
07/1997 đến 10/2000	Cán bộ trợ lý và tư vấn BGD Công ty Rượu - Bia - NGK Hậu Giang
06/2002 đến 12/2005	Tổ trưởng, quản đốc phân xưởng nấu bia – Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Cần Thơ
01/2006 đến 12/2006	Phó BQLDA – CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây
01/2007 đến 12/2008	Trưởng phòng Kỹ thuật CN ĐT & QA CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây
01/2009 đến 12/2016	Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
01/2017 đến nay	Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

➤ **Ông Phạm Minh Quân – Phó Giám đốc Công ty**

Năm sinh	1988
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
12/2012 -06/2013	Nhân viên Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây
07/2013 – 3/2014	Phó Văn phòng – Phụ trách VPĐD Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây tại TPHCM
4/2014 – 09/2014	Trưởng VPĐD Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây tại TPHCM
10/2014 – 09/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
04/9/2015 đến nay	Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

➤ **Bà Trương Thị Mỹ Hồng – Kế toán trưởng**

Năm sinh	1972
Trình độ	Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật
Quá trình công tác	
04/1998 - 11/2001	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng
12/2001 - 07/2002	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ
08/2002 - 04/2005	Phụ trách Phòng Tài chính Kế toán Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ
05/2005 - 06/2006	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Cần Thơ
07/2006 - 06/2012	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
07/2012 - 06/2016	Trưởng phòng Tài chính - Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
07/2016 - Nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0 % VDL
SLCP cá nhân sở hữu	5.220 cổ phiếu chiếm 0,04% VDL

BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng BKS
2	Đồng Việt Trung	Thành viên BKS
3	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên BKS

➤ Bà Trần Thị Loan Anh – Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh	1981
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán
Quá trình công tác	
Tháng 4/2003 - 2008	Kế toán tổng hợp tại Công ty May Tây Đô
Từ năm 2009-5/2010	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Thủy Sản Panga Mekong
Tháng 6/2010-6/2011	Kế toán tổng hợp Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Tháng 6/2011-10/2013	Kế toán tổng hợp Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây Phụ trách phòng kế toán Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
Tháng 10/2013-04/2014	phó phòng kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây Phụ trách phòng kế toán Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
Tháng 04/2014-06/2016	Phó phòng, phụ trách P kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây Phụ trách phòng kế toán Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng đến 06/2015
Tháng 7/2016-nay	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây
03/2016 – Nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn Tây Đô
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

➤ **Ông ĐỒNG VIỆT TRUNG – Thành viên Ban Kiểm soát**

Năm sinh	1957
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
04/1985 - 12/1985	Kế Toán tổng hợp Công ty Thuốc Sát trùng Miền Nam
12/1985-07/1986	Kế Toán tổng hợp Công ty Dầu Tường An
08/1986 - 08/1989	Kế toán trưởng Công ty Khách sạn Victory (Bộ Quốc Phòng)
08/1989 - 03/1991	Kế toán Tổng hợp Nhà máy Bia Sài Gòn
04/1991 - 12/2001	Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty Nước Giải Khát Chương Dương
01/2002 - 06/2005	Phó TGD Công ty Liên Doanh Malaysia Việt Nam
06/2005 – 03/2016	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn Miền Tây
03/2016 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn Miền Tây
06/2005 - Nay	Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
Chức vụ tại tổ chức khác	Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

➤ **Ông Nguyễn Văn Doanh – Thành viên Ban Kiểm soát**

Năm sinh	1981
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
2003 – 2005	Kế toán trưởng Công ty TNHH Xây dựng & Thương Mại Sài Gòn 9
2005 - 2006	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thiên Phú An
2006 - nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Tây Đô
2007 - nay	Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
2008 - nay	Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Vĩnh Long
06/2012 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT

- Trong năm 2016, Công ty có sự thay đổi về nhân sự trong HĐQT, BKS và BGD như sau:
- Đại hội đồng cổ đông đã thông qua đơn từ nhiệm đối với bà Phạm Thị Hồng Hạnh (Chủ tịch HĐQT) và ông Trần Công Tước (Thành viên HĐQT) và ông Lê Xuân Khởi (Thành viên BKS). Đồng thời nhất trí bầu ông Nguyễn Thành Nam làm Thành viên HĐQT, ông Trương Hùng Dũng làm Thành viên HĐQT và bà Trần Thị Loan Anh làm Thành viên BKS theo nghị quyết số 04/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/03/2017.
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Nam làm Chủ tịch Hội Đồng quản trị theo nghị quyết số 05/2016/NQ-HDQT ngày 14/03/2016.
- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Phạm Đình Hùng theo quyết định số 58/2016/QĐ-WSB ngày 19/8/2016 do đến tuổi nghỉ hưu. Bổ nhiệm ông Lê Đăng Khoa làm Giám Đốc Công ty theo quyết định số 108/2016/QĐ-HDQT ngày 28/12/2016.
- Bổ nhiệm bà Trương Thị Mỹ Hồng giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty theo nghị quyết số 09/2016/NQ-HDQT ngày 11/07/2017.

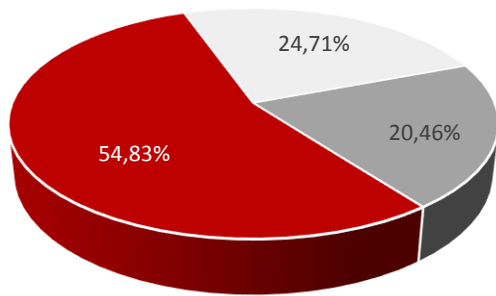
TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CƠ CẤU NHÂN SỰ

Hết ngày 31/12/2016, tình hình nhân sự tại Công ty như sau:

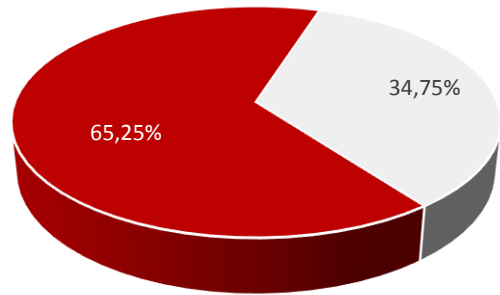
STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
A	Theo trình độ	259	100%
1	Trình độ đại học, trên đại học	142	54,83%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	64	24,71%
3	Khác	53	20,46%
B	Địa bàn công tác	259	100%
1	Văn phòng Công ty và Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ	143	55,21%
2	Văn phòng đại diện tại TPHCM	3	1,16%
3	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	113	43,63%
C	Tính chất HĐLĐ	259	100%
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	169	65,25%
2	Hợp đồng có xác định thời hạn	90	34,75%
3	Hợp đồng thời vụ	0	0,00%

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



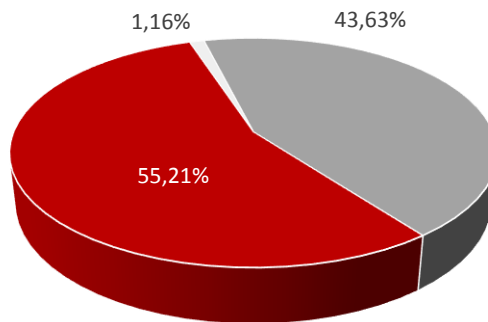
■ Đại học, Trên Đại học ■ Cao đẳng, Trung cấp ■ Khác

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TÍNH CHẤT HĐLĐ



■ Không xác định thời hạn ■ Có xác định thời hạn

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỊA BÀN

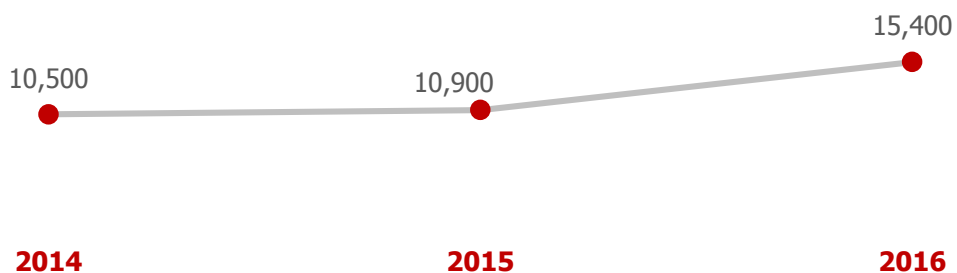


■ Văn phòng Công ty và Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ
 ■ Văn phòng đại diện tại Tp.HCM
 ■ CT TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM (ĐỒNG/THÁNG/NGƯỜI)

STT	Năm	Thu nhập (ĐỒNG/THÁNG/NGƯỜI)
1	2014	10,5
2	2015	10,9
3	2016	15,4

**Mức lương bình quân lao động năm 2016
(Triệu đồng/người/tháng)**



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về lao động tiền lương, bảo hiểm, y tế môi trường, bồi dưỡng lao động độc hại. Giúp người lao động đảm bảo thu nhập, sức khỏe, yên tâm công tác.

Chính sách năm 2016:

- Hệ thống thang bảng lương được cập nhật phù hợp với vị trí công việc và khuyến khích đóng góp của người lao động.
- Chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi được thực hiện theo quy chế rõ ràng, công khai minh bạch.
- Thông qua tổ chức Công đoàn để tuyên truyền các chính sách có liên quan cho người lao động; thường xuyên chăm lo đời sống CBCNV thông qua các công tác: thăm hỏi ốm đau, thai sản, hỗ trợ người lao động gặp khó khăn tài chính, tổ chức du lịch nghỉ mát định kỳ giúp CBCNV tái tạo sức lao động, hoạt động văn thể mỹ được đầu tư và tổ chức hợp lý.
- Xem xét khen thưởng động viên kịp thời cho người lao động đã có đóng góp giúp công ty tiết kiệm chi phí thông qua việc đề xuất sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao tay nghề, bổ sung kiến thức về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.
- Về mặt phát triển nguồn nhân lực trong tương lai: Cử cán bộ có năng lực tốt tham dự khóa đào tạo Brewmaster định kỳ nhằm xây dựng lực lượng kỹ sư giỏi chuyên môn, là lực lượng hạt nhân tại các nhà máy trong quá trình kiểm soát sản xuất và chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, trong năm Công ty cũng thường xuyên xem xét và nhận sinh viên thực tập, từ đó có đánh giá và tuyển dụng các sinh viên tốt nghiệp có năng lực phù hợp.

Kế hoạch năm 2017:

- Duy trì các chính sách lương, thưởng, bảo hiểm, phúc lợi đã thực hiện tốt cho người lao động trong những năm gần đây. Bảo đảm mức thu nhập cho CBCNV năm 2017 ổn định.
- Xem xét xây dựng và ban hành hệ thống thang bảng lương và các khoản bảo hiểm mới cho phù hợp hơn với kế hoạch SXKD 2017.
- Phát huy vai trò tích cực của tổ chức Công đoàn: là cầu nối đặc lực của Ban điều hành và người lao động Công ty.
- Tiếp tục khẳng định giá trị cốt lõi là Đề cao sự gắn bó trong một môi trường làm việc thân thiện, chia sẻ. Nơi mà mọi người được tạo mọi điều kiện để học tập, sáng tạo và cống hiến.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động kinh doanh
- Tình hình hoạt động đầu tư
- Tình hình tài chính



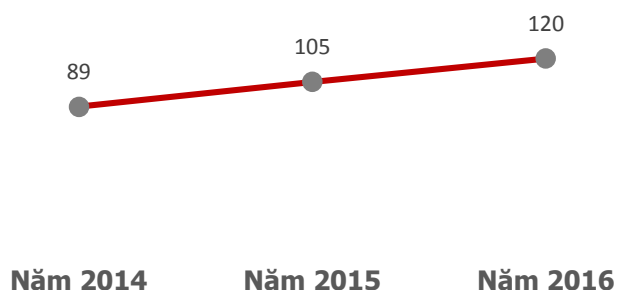


**IA
GON®**

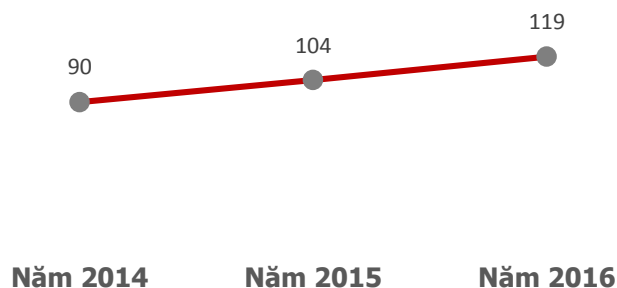
ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

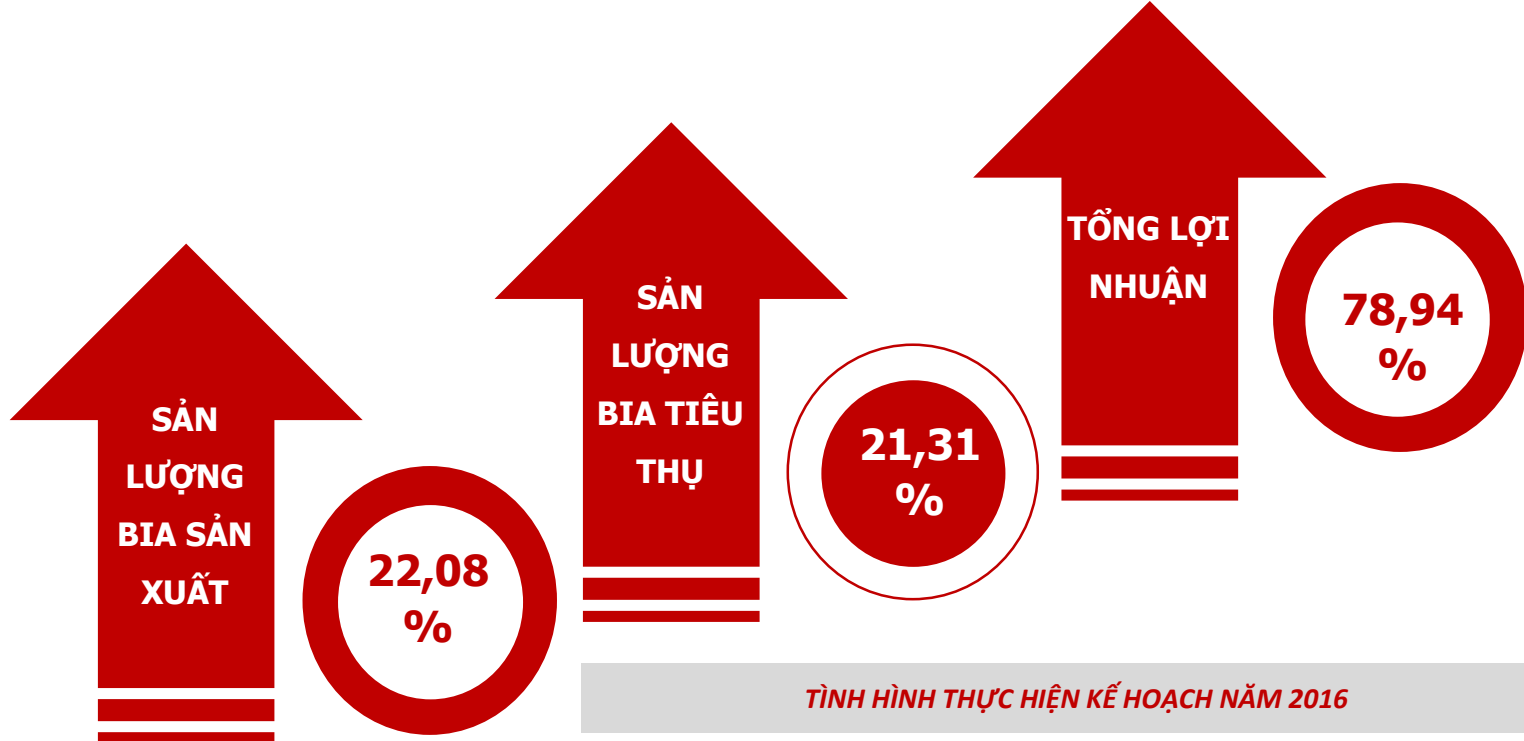
Khoản mục	ĐVT	TH 2015	KH 2016	TH 2016	TH2016/ TH2015	TH2016/ KH2016
SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT	Lít	104.542.846	98.000.000	119.637.614	114,44%	122,08%
Bia chai export 355ml	Lít	49.731.588	32.000.000	38.027.991	76,47%	118,84%
Bia chai lager 450ml	Lít	17.218.656	27.000.000	25.486.668	148,02%	94,40%
Bia chai lager 355ml	Lít	1.249.281	2.000.000	7.689.165	615,49%	384,46%
Bia lon 333	Lít	22.521.827	25.000.000	10.936.308	48,56%	43,75%
Bia lon Lager	Lít	13.796.648	12.000.000	37.442.426	271,39%	312,02%
Bia khác	Lít	24.846	-	55.056	221,59%	-
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ	Lít	104.117.493	98.000.000	118.885.291	114,18%	121,31%
Bia chai export 355ml	Lít	49.197.728	32.000.000	38.579.469	78,42%	120,56%
Bia chai lager 450ml	Lít	17.070.624	27.000.000	24.813.198	145,36%	91,90%
Bia chai lager 355ml	Lít	1.122.183	2.000.000	7.412.826	660,57%	370,64%
Bia lon 333	Lít	23.299.294	25.000.000	10.559.974	45,32%	42,24%
Bia lon Lager	Lít	13.402.818	12.000.000	37.464.768	279,53%	312,21%
Bia khác	Lít	24.846	-	55.056	221,59%	-
DOANH THU	Đồng	826.048.957.427	769.203.709.042	903.021.391.468	109,32%	123,32%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Đồng	103.953.941.516	67.000.088.000	120.294.500.967	115,72%	179,54%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Đồng	95.467.231.910	61.162.672.375	109.447.143.941	114,64%	178,94%
TỶ SUẤT LNST/VĐL	%	65,84%	42,18%	75,48%	-	-

SẢN LƯỢNG BIA SẢN XUẤT (TRIỆU LÍT)



SẢN LƯỢNG BIA TIÊU THỤ (TRIỆU LÍT)





Về hoạt động sản xuất chính:

Năm 2016, hoạt động sản xuất và tiêu thụ được công ty thực hiện tốt, 120 triệu lít bia chai và lon các loại đã được sản xuất và tiêu thụ, tăng 21% so với kế hoạch và 14% so với năm 2015. Đây là một trong những thành công lớn giúp lợi nhuận Công ty tăng 79% so với kế hoạch đã đề ra.

Công tác quản lý tốt hao phí, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm được Công ty triển khai thông qua việc:

- ✓ Cơ sở hạ tầng thiết bị các nhà máy được đầu tư đồng bộ tạo điều kiện khai thác tối đa năng lực thiết bị, giảm hao phí;
- ✓ Tập trung theo dõi, đánh giá định mức kinh tế kỹ thuật định kỳ nhằm phát hiện nguyên nhân và khắc phục sớm các điểm không phù hợp trong sản xuất;
- ✓ Giá vật tư nguyên liệu đầu vào hợp lý, chất lượng ổn định.

Các hoạt động khác:

Đẩy nhanh tiến độ giải thể Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, thực hiện thanh lý kịp thời tài sản tại Nhà máy sau khi giải thể. Do đó tiết kiệm được chi phí phát sinh, thu nhập khác do thanh lý tài sản cao hơn kế hoạch cũng góp phần tăng lợi nhuận cho toàn Công ty.

Phối hợp cùng đơn vị Thương mại Bia Sài Gòn để thực hiện các chương trình thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm và nhận được phản hồi tốt từ khách hàng.

Tập trung quản lý tốt dòng tiền của Công ty, tận dụng tối đa nguồn lực để trả các khoản nợ vay, làm giảm chi phí tài chính. Đến 31/12/2016, Công ty đã trả hết khoản vay dài hạn phục vụ cho dự án đầu tư nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ lên 50 triệu lít/năm, khoản vay dài hạn phục vụ cho dự án đầu tư mới Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng đã trả được 201,86 tỷ đồng, còn 60 tỷ đồng dự kiến sẽ trả hết trong 06 tháng đầu năm 2017.

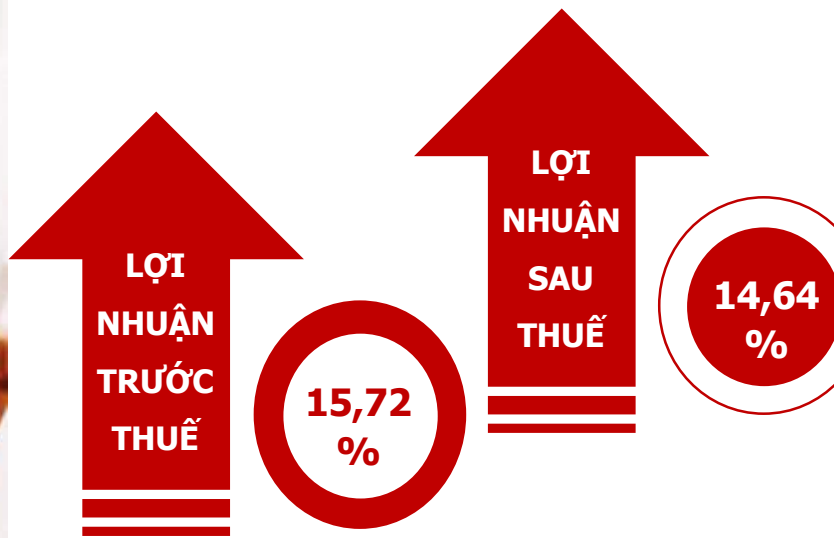
Những thay đổi trong chiến lược kinh doanh, thị trường mới và sản phẩm mới

Trong năm, nhận thấy cần phải có sự điều chỉnh phương hướng sản xuất xuất kinh doanh công ty đã chủ động đề nghị Tổng Công ty điều chỉnh cơ cấu sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu thị trường, tập trung vào sản phẩm bia lon Lager đang được thị trường ưu chuộng, giúp tăng tối đa tổng sản lượng sản xuất và tiêu thụ.

Cụ thể, theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đầu năm, sản lượng sản xuất bia 2016 là 98 triệu lít bia Sài Gòn các loại bao gồm 5 sản phẩm: Bia chai export 355, Bia chai lager 355, Bia chai lager 450, Bia lon 333 và Bia lon Lager. Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất và tiêu thụ, nhận thấy nhu cầu thị trường có sự biến động và để tối đa hóa sản lượng, nâng cao lợi nhuận, Ban điều hành Công ty đã chủ động kiến nghị Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn điều chỉnh cơ cấu sản phẩm: giảm sản lượng Bia lon 333 và tăng sản lượng Bia lon lager. Từ đó nhu cầu thị trường được đáp ứng kịp thời, sản lượng sản xuất và tiêu thụ của các Nhà máy vượt công suất thiết kế.

Trong năm, thực hiện chủ trương chung của hệ thống Bia Sài Gòn, công ty thực hiện cải tiến mẫu mã bao bì cho dòng sản phẩm Bia lon 333 với diện mạo mới bắt mắt, hấp dẫn người tiêu dùng.





KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SO VỚI NĂM 2015



CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DỰ ÁN



Các khoản đầu tư dự án

Đầu tư xây dựng cơ bản: “Đầu tư bổ sung hệ thống lạnh ghép tầng” đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ với giá trị đầu tư trên 10 tỷ đồng. Hệ thống sau khi đưa vào hoạt động đã đảm bảo được tính đồng bộ thiết bị cho nhà máy cũng như giúp tiết kiệm điện năng tiêu thụ so với hệ thống cũ.

Tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng: hoàn thành việc mua sắm nhằm đổi mới thiết bị công nghệ với hệ thống chuyển đổi máy ghép mí

lon 202 và hệ thống máy đóng thùng wrap around, tổng giá trị mua sắm là 16,93 tỷ đồng. Các máy móc trên đưa vào hoạt động giúp Công ty tiết kiệm được chi phí vật tư bao bì hàng tỷ đồng mỗi năm.

Ngoài ra, trong năm 2016 và kế hoạch 2017, Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư mua sắm các máy móc thiết bị cần thiết như: Đầu tư bổ sung silo malt 200 tấn, bổ sung nâng công suất hệ thống thu hồi CO2 tại các Nhà máy, thiết bị kiểm nghiệm...

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

- **Công ty con: Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng**

- Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn của WSB: 100% vốn điều lệ.

- **Công ty liên kết: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu**

- Địa chỉ: Lô B5, Khu Công Nghiệp Trà Kha, phường 8, TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...
- Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn của WSB: 20% vốn điều lệ, tương ứng 2.402.400 cổ phiếu.



Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác

- Đầu tư cổ phiếu Công ty cổ phần Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô: 1.891.807 cổ phiếu
- Đầu tư cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại DIC: 145.060 cổ phiếu

Tổng giá trị của khoản đầu tư tài chính dài hạn này tính đến ngày 31/03/2017 là: 16,14 tỷ đồng

ĐVT: đồng

Khoản mục	CT TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	CTCP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Tình hình tài chính		
Tổng tài sản	453.390.143.440	307.906.411.235
Tài sản ngắn hạn	71.160.870.051	97.224.345.928
Tài sản dài hạn	382.229.273.389	210.682.065.307
Nợ phải trả	374.329.468.377	107.288.957.654
Vốn chủ sở hữu	79.060.675.063	200.617.453.581
Hoạt động kinh doanh		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	563.369.833.950	321.031.322.542
Doanh thu tài chính	30.422.221	609.406.017
Lợi nhuận trước thuế	57.543.765.187	42.690.469.991



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	% tăng giảm
Tổng tài sản	1.117.816.890.171	921.524.871.053	-17,56%
Doanh thu thuần	826.048.957.427	903.021.391.468	9,32%
Giá vốn hàng bán	677.769.852.669	738.848.304.886	9,01%
Lợi nhuận từ HĐKD	101.863.153.936	106.225.624.054	4,28%
Lợi nhuận khác	2.090.787.580	14.068.876.913	572,90%
Lợi nhuận trước thuế	103.953.941.516	120.294.500.967	15,72%
Lợi nhuận sau thuế	95.467.231.910	109.447.143.941	14,64%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.561	6.500	16,89%

Công ty đã có một năm hoàn thành tốt hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, theo đó doanh thu thuần năm 2016 đã tăng 9,32% so với năm trước đạt mức 903,0 tỷ. Ngoài ra, mặc dù giá vốn hàng bán cũng có sự gia tăng tuy nhiên khoản mục này lại có sự thay đổi với lượng nhỏ hơn so với doanh thu, nhờ vậy mà lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty có sự chuyển biến tích cực khi đã tăng 4,28% so với năm 2015.

Lợi nhuận khác tuy chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu nhưng năm qua đã có sự tăng trưởng đáng kể với tỷ lệ 572,90% đạt mức 14 tỷ đồng, khoản này đến từ việc thanh lý tài sản cố định khi giải thể Nhà máy bia Sài Gòn – Sóc Trăng.

Kết quả hoạt động trong năm cho thấy, công ty đã gặt hái được nhiều thành công khi lợi nhuận sau thuế có sự gia tăng 14,64% so với năm trước đạt mức 109,4 tỷ đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng được củng cố đáng kể khi đã tăng từ 5.561 lên 6.500 đồng/cổ phiếu.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,64	0,32
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,49	0,14
Cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	58,86%	46,40%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	143,06%	86,57%
Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,72	11,55
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,71	0,89
Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,56%	12,12%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	21,77%	22,16%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,23%	11,88%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	12,33%	11,76%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH (ROE)	%	0,64	22,16%

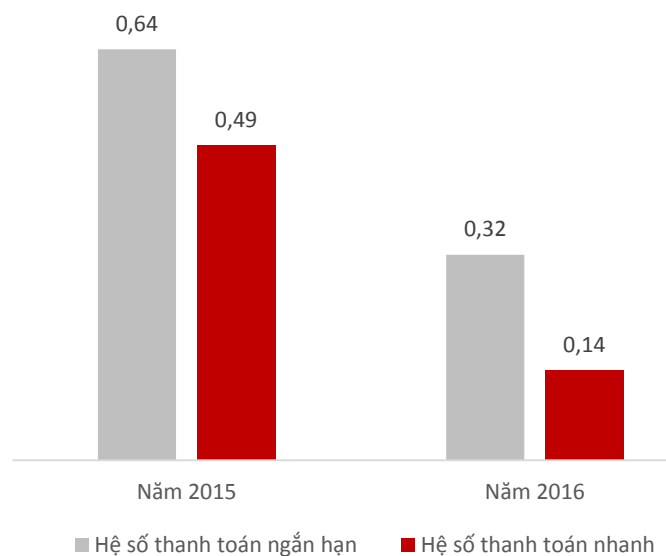
Khả năng thanh toán

Cả hai hệ số thanh toán ngắn hạn lẫn thanh toán nhanh tại thời điểm cuối năm 2016 có sự sụt giảm so với năm 2015, lần lượt đạt 0,32 lần và 0,14 lần. Tài sản ngắn hạn trong năm có sự sụt giảm 55,97% đạt mức 116,5 tỷ đồng. Nguyên nhân chính do các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng và các khoản phải thu khác đều giảm:

+ Các khoản phải thu khách hàng: do công ty tích cực thực hiện thu tiền bán bia nhằm giảm nợ phải thu

+ Các khoản phải thu khác: là khoản thuế TTĐB nộp hộ Tổng Công ty theo kết luận của thanh tra tài chính và Kiểm toán nhà nước (có đề cập trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015). Khoản phải thu này đã được Tổng Công ty hoàn trả và 21/12/2016.

KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn cũng đã giảm 10,86% đạt mức 367,4 tỷ đồng, chủ yếu do trong năm WSB đã thanh toán tiền mua nguyên vật liệu cho tổng công ty dẫn đến các khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm. Hàng tồn kho trong năm thay đổi không đáng kể, như vậy tỷ lệ giảm của tài sản ngắn hạn lớn hơn của nợ ngắn hạn chính là nguyên nhân làm khả năng thanh toán của công ty năm qua có sự điều chỉnh giảm

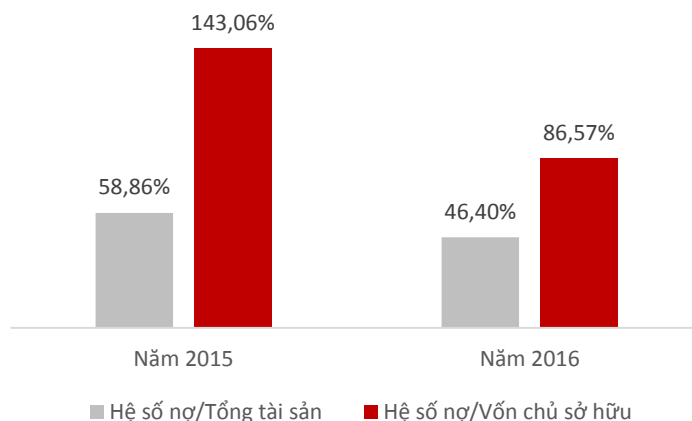
Cơ cấu nguồn vốn

Năm qua, tổng nợ của công ty đã giảm đáng kể 35,01% đạt mức 427,9 tỷ đồng. Bên cạnh đó, tổng tài sản trong năm cũng đã có sự sụt giảm 17,56%, đây là tỷ lệ nhỏ hơn so với sự sụt giảm của tổng nợ phải trả, điều này là nguyên nhân dẫn đến việc cơ cấu nợ trên tổng tài sản giảm từ 58,86% xuống còn 46,40%. Vốn chủ sở hữu năm 2016 đã tăng nhẹ so với năm trước 7,4% kết hợp với sự giảm đi của tổng nợ đã làm cơ cấu nợ trên vốn chủ sở hữu giảm đáng kể từ 143,06% xuống 86,47%.

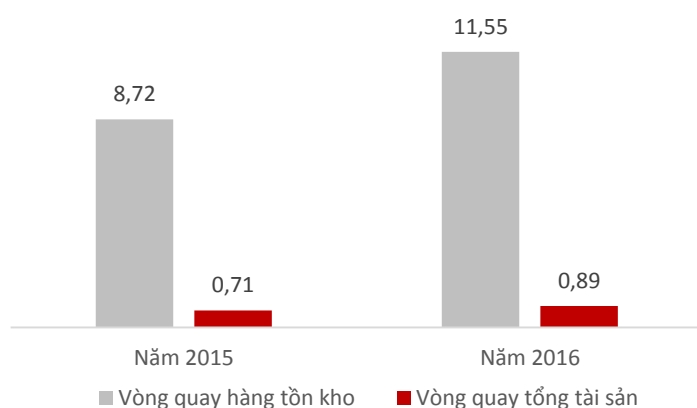
Về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho cải thiện đáng kể từ mức 8.72 lên đến 11.55 lần, đây là một tín hiệu tích cực thể hiện tình hình tiêu thụ hàng hoá của công ty đang rất khả quan với lượng hàng tồn không nhiều. Hệ số vòng quay tổng tài sản nhìn chung cũng không có sự biến động quá lớn tuy nhiên trong năm 2016 cũng tăng nhẹ tăng lên 0.89 vòng, đồng nghĩa với việc sử dụng tài sản của công ty vào các hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

CƠ CẤU NGUỒN VỐN



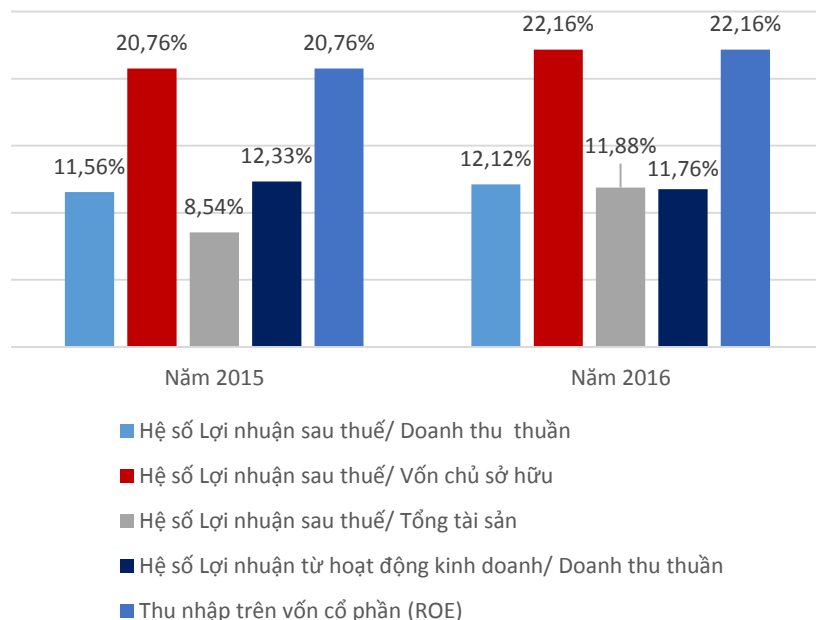
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



Về khả năng sinh lời

Các chỉ số về khả năng sinh lời của công ty nhìn chung đều tăng nhẹ, lợi nhuận sau thuế năm qua đã tăng 14,64% đạt mức 109,4 tỷ đồng. Trong khi đó, doanh thu thuần và vốn chủ sở hữu lại chỉ tăng nhẹ so với năm trước, tổng tài sản lại có sự sụt giảm đây chính là nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi tích cực của các chỉ số về khả năng sinh của bia Sài Gòn Miền Tây trong năm 2016. Riêng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh do có sự gia tăng với tỷ lệ nhỏ hơn so với doanh thu thuần nên hệ số sinh lời tính bởi 2 chỉ số này đã giảm nhẹ so với năm trước.

KHẢ NĂNG SINH LỜI



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC



- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Chi tiêu	ĐVT	TH 2015	KH 2016	TH 2016	TH 2016/TH 2015	TH 2016/KH 2016
Tổng sản lượng bia sản xuất	Tr. lít	104,5	98,0	119,6	114,45%	122,04%
Tổng sản lượng bia tiêu thụ	Tr. lít	104,1	98,0	118,9	114,22%	121,33%
Doanh thu	Tr. đồng	826.049	729.287	903.021	109,32%	123,82%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	103.954	67.000	120.294	115,72%	179,54%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	95.467	61.162	109.447	114,64%	178,95%

Thị trường bia Việt Nam có Tỷ lệ tiêu thụ bia trên đầu người cao thứ hai thế giới và tốc độ tăng trưởng gần 10% liên tục trong 15 năm qua. Với một thị trường hấp dẫn như thế, đặc biệt là khi xu hướng hội nhập đang dần chi phối hoạt động của các doanh nghiệp thì tính cạnh tranh là điều tất yếu không thể tránh khỏi, không chỉ từ các nhà sản xuất nội địa với truyền thống lâu đời mà còn từ những thương hiệu bia hàng đầu thế giới vốn có lợi thế thương hiệu toàn cầu, tiềm lực mạnh và chiến lược khoa học.

Dù hoạt động trong thị trường như thế, nhưng nhìn chung năm vừa qua WSB với sức mạnh truyền thống của thương hiệu bia Sài Gòn cùng nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể Ban lãnh đạo, cùng toàn thể cán bộ, nhân viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm bảo cung cấp các sản phẩm của mình ổn định và liên tục. Thành phẩm bia sản xuất tại Công ty luôn đạt các chỉ tiêu về chất lượng và người tiêu dùng đón nhận. Để làm mới chính mình và đồng bộ với tổng công ty Sabeco, công ty đã tung ra thị trường mẫu mã mới nhằm nâng cao hơn nữa hình ảnh của Bia Sài Gòn với người tiêu dùng.

Tổng doanh thu năm qua đạt 903,021 tỷ đồng tăng 9,32% so với năm 2015 và vượt 23,82% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế của công ty cũng tăng theo đạt mức 109,4 tỷ đồng, tăng 14,64% so với năm trước và vượt kế hoạch đến 78,95%. Kết quả tích cực này một phần là do kế hoạch phát triển của công ty cụ thể là:

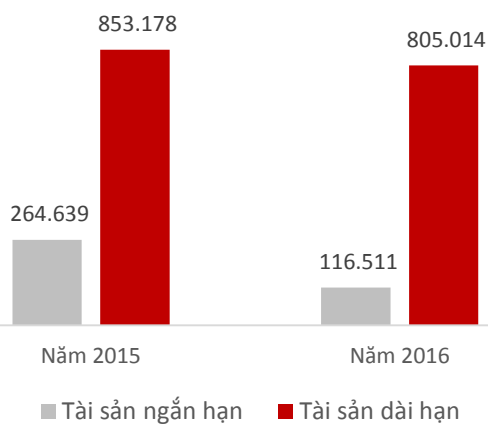
- Năm 2016, công ty thực hiện chủ trương giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm để cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trong cùng lĩnh vực.
- Tập trung theo dõi, phát hiện kịp thời những thiếu sót trong quá trình sản xuất. Luôn chú trọng cải tiến kỹ thuật, máy móc thiết bị sẵn có để đáp ứng đủ tiêu chuẩn ISO về chất lượng sản phẩm
- Sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào với giá cả hợp lý cùng qui trình kiểm định chất lượng nghiêm ngặt.
- Quản lý tốt dòng tiền tài chính, nổi bật nhất là việc thanh lý nhanh các tài sản từ nhà máy bia Sài Gòn- Sóc Trăng, Cần Thơ thu hồi vốn phục vụ SXKD

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

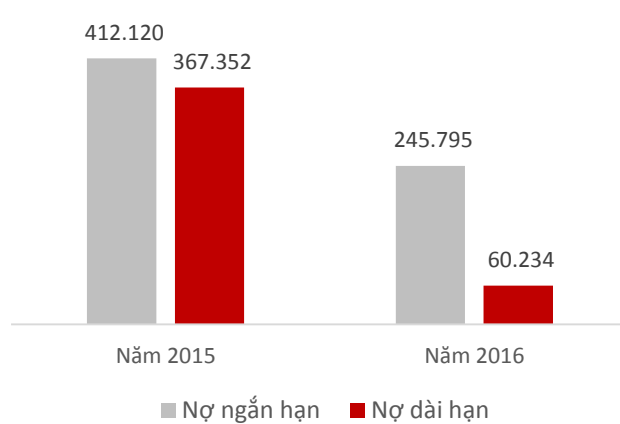
ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	264.638.705.123	116.511.004.451	-55,97%
Tài sản dài hạn	853.178.185.048	805.013.866.602	-5,65%
Tổng Tài sản	1.117.816.890.171	921.524.871.053	-17,56%
Nợ ngắn hạn	412.120.021.749	367.352.082.518	-10,86%
Nợ dài hạn	245.795.453.125	60.234.000.000	-75,49%
Vốn chủ sở hữu	459.901.415.297	493.938.788.535	7,40%
Tổng nguồn vốn	1.117.816.890.171	921.524.871.053	-17,56%

SỰ THAY ĐỔI CỦA TÀI SẢN (TRIỆU ĐỒNG)



SỰ THAY ĐỔI CỦA NỢ PHẢI TRẢ (TRIỆU ĐỒNG)



Trong cơ cấu tài sản năm 2016, tài sản dài hạn chiếm ưu thế với tỷ trọng chiếm đến 87,36%. Điều này cũng dễ hiểu khi WSB đã đầu tư sở hữu hệ thống máy móc thiết bị tiên tiến theo tiêu chuẩn của Tổng công ty. Khoản mục này đã giảm nhẹ 5,65% so với năm trước, nguyên nhân do trong năm công ty đã đẩy nhanh tiến độ giải thể Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng làm giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình mà trong đó phần lớn là máy móc thiết bị trong năm đã sụt giảm. Bên cạnh đó, điểm đáng chú ý là giá trị tổng tài sản của công ty đã giảm 17,56% mà trong đó phần lớn là tài sản ngắn hạn, nguyên nhân chính dẫn đến sự biến động này chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng có sự sụt giảm. Theo đó năm 2016, khoản chi hộ thuế tiêu thụ đặc biệt cũng đã được Tổng Công ty hoàn trả nên khoản mục phải thu ngắn hạn khác đã có sự sụt giảm đáng kể.

Như vậy, sự biến động của các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng và phải thu khác đối với Tổng Công ty đã ảnh hưởng đến tình hình tài chính chung của Công ty làm tài sản và nguồn vốn có sự sụt giảm. Tuy nhiên, tình hình chuyển biến các khoản nợ năm 2016 đã phần nào làm giảm áp lực nợ phải trả đối với công ty trong thời gian tới. Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty duy trì được trạng thái tốt hơn như định hướng phát triển và quản lý của Ban Điều hành.

Về phía nguồn vốn, trong năm 2016 chúng ta có thể thấy sự giảm đi đáng kể đến 75,49% của nợ dài hạn chủ yếu do khoản nợ vay dài hạn phục vụ đầu tư các dự án tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam đã được công ty hoàn tất chi trả. Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn cũng đã giảm 10,86% so với năm trước, nguyên nhân chính do công ty đã thanh toán tiền mua nguyên vật liệu cho tổng công ty làm khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm đi đáng kể.



Trong công tác sản xuất

- Cải tiến việc đánh giá tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật theo chiều sâu (đánh giá kỹ thuật và đánh giá tài chính) định kỳ tháng, quý, năm. Việc đánh giá phát huy được hiệu quả khi so sánh với các đơn vị sản xuất khác. Từ đó đề ra biện pháp cải tiến, khắc phục giúp giá thành sản xuất ổn định.
- Hội đồng giúp việc (Ban thanh lý tài sản, hội đồng giá, Ban ISO...) tiếp tục hỗ trợ tích cực cho Ban điều hành Công ty trong công tác quản trị dòng tiền, quản lý tài sản, quản lý chất lượng sản phẩm. Từ đó, hoạt động Công ty được quản lý chặt chẽ ở nhiều mặt.
- Các công tác môi trường, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, phân bổ sản xuất hợp lý tiếp tục được duy trì và phát huy.

Công tác giao hàng, thúc đẩy tiêu thụ

- Cán bộ giao hàng chuyên trách luôn bám sát cùng với Công ty thương mại trong mọi hoạt động như: tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng đại lý, đánh giá công tác giao hàng và lập kế hoạch tiêu thụ. Từ đó Công ty chủ động điều tiết hài hòa được sản lượng sản xuất theo kế hoạch được giao và nhu cầu thị trường.
- Trong năm đầu tiên thực hiện các hoạt động thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, việc sử dụng chi phí thúc đẩy tiêu thụ năm 2016 đạt nhiều thuận lợi và thành công với các chương trình hướng đến quảng bá thương hiệu, chăm sóc khách hàng như: hỗ trợ các sự kiện, lễ hội lớn tại địa phương, hỗ trợ đám tiệc cho khách hàng,...





Công tác quản lý, điều hành

- Hoàn thành giải thể Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, sắp xếp lại lực lượng lao động hợp lý cũng như giải quyết tốt chế độ cho người lao động thôi việc sau giải thể.
- Tổ chức lại cơ cấu phòng ban Công ty phù hợp với tình hình SXKD thực tế: thành lập phòng Kế toán – Tài chính trên cơ sở sáp nhập và cơ cấu nhân sự hiện hữu của 02 Phòng Kế toán và Phòng Tài chính – KTNB của Công ty.
- Duy trì tốt hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008, ISO 22000:2005, ISO 14001:2004. Xây dựng và dẫn hoàn thiện ISO: 17025, ISO: 50001.
- Luân chuyển và phân công nhiệm vụ cho cán bộ hợp lý theo đúng năng lực và kinh nghiệm, tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa năng lực, góp phần vào sự phát triển chung của toàn Công ty.
- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên môn trong và ngoài nước nhằm nâng cao tay nghề, đáp ứng yêu cầu sản xuất trong thời kỳ mới.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2017

Chỉ tiêu	TH 2016	KH 2017	KH2017/TH2016
SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT	119.637.614	100.000.000	83,59%
Bia chai export 355ml	38.027.991	26.000.000	68,37%
Bia chai lager 450ml	25.486.668	20.000.000	78,47%
Bia chai lager 355ml	7.689.165	14.000.000	182,07%
Bia lon 333	10.936.308	5.000.000	45,72%
Bia lon Lager	37.442.426	35.000.000	93,48%
Bia tươi	55.056	-	0,00%
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ	118.885.291	100.000.000	84,11%
Bia chai export 355ml	38.579.469	26.000.000	67,39%
Bia chai lager 450ml	24.813.198	20.000.000	80,60%
Bia chai lager 355ml	7.412.826	14.000.000	188,86%
Bia lon 333	10.559.974	5.000.000	47,35%
Bia lon Lager	37.464.768	35.000.000	93,42%
Bia tươi	55.056	-	0,00%
TỔNG DOANH THU	948.558.984.231	767.407.988.195	80,90%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	120.294.500.967	84.156.168.000	69,96%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	109.447.143.941	78.124.731.960	71,38%

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017

Công tác sản xuất

- Tiếp tục ban hành và kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật từng Nhà máy, đánh giá định kỳ, tìm hiểu nguyên nhân khách quan chủ quan, đưa ra hướng khắc phục kịp thời.
- Với các trang thiết bị được đầu tư hiện đại, tự động hóa cao tại Nhà máy Cần Thơ việc đào tạo nâng cao tay nghề, bổ sung kiến thức điều khiển tự động cho người lao động sẽ được triển khai quyết liệt trong năm 2017, đáp ứng theo yêu cầu công việc của mỗi vị trí.
- Phát động phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm.



Công tác sản xuất (tiếp theo)

- Tăng cường và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm... cho ra thị trường những sản phẩm với chất lượng tốt nhất, an toàn nhất. Đó là sự thể hiện trách nhiệm của Công ty với người tiêu dùng.
- Cung cấp đầy đủ kịp thời các vật tư nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất với chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh và hợp lý nhất.
- Điều phối sản xuất hợp lý nhất để tiết kiệm điện, nước, nhân công...
- Duy trì công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Công ty

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Đầu tư hoàn chỉnh các công trình phụ trợ (theo kế hoạch đầu tư) đảm bảo đáp ứng điều kiện sản xuất, chất lượng sản phẩm ngày càng cao và công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường.

Công tác giao hàng, quảng bá sản phẩm

- Cử cán bộ chuyên trách, phối hợp với Công ty thương mại, đơn vị vận tải tổ chức giao hàng kịp thời, đầy đủ theo thông báo lệnh hàng tuần. Đánh giá nguyên nhân giao hàng không đạt để có hướng khắc phục kịp thời.
- Kết hợp với Nhà máy để điều tiết sản xuất theo nhu cầu của thị trường nhằm tối đa hóa sản lượng sản xuất và tiêu thụ, tối ưu hóa hàng tồn kho và tăng lợi nhuận.
- Tiếp tục phối hợp với Tổng Công ty, Công ty thương mại trong các hoạt động thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm tại khu vực.
- Tiếp tục thực hiện trách nhiệm với xã hội và cộng đồng qua các chương trình an sinh xã hội tại địa phương, gắn với thông điệp "Bia Sài Gòn chung tay cùng cộng đồng".

Công tác tổ chức, quản lý nguồn nhân lực

- Xem xét cải tiến cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả
- Tiếp tục đào tạo đội ngũ người lao động có tay nghề giỏi, chuyên môn sâu, đáp ứng sự phát triển bền vững của Công ty.
- Đào tạo các kỹ năng mềm cho CB.CNV nâng cao văn hóa doanh nghiệp.
- Có những chính sách hợp lý để người lao động luôn gắn bó, cống hiến, thu hút được nhân tài.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN



Theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Nhận thức được những khó khăn mà Bia Sài Gòn tại khu vực Miền Tây phải đối mặt trong năm 2016 do sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ của các hãng bia đối thủ, đặc biệt là các hãng bia ngoại. Những quy định ngày càng chặt chẽ của Chính phủ nhằm hạn chế tác hại của rượu, bia cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của đơn vị. Với sức mạnh thương hiệu Bia Sài Gòn, sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Tổng Công ty, các đơn vị trong hệ thống, sự giúp đỡ của các cấp ban ngành tại địa phương và hơn hết là nỗ lực cố gắng của cả tập thể, Công ty đã đạt và vượt các kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Năm 2016 là năm Công ty kỷ niệm 10 năm thành lập cũng như chứng kiến sự phát triển vượt bậc trong hoạt động SXKD của mình.

- ✓ Sản lượng sản xuất và giao hàng đạt xấp xỉ 120 triệu lít, sản lượng cao nhất từ trước đến nay.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 120 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 109 tỷ, vượt 79% so kế hoạch và tăng trưởng 15% so với năm 2015.
- ✓ Tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông dự kiến 30%, nộp ngân sách trên 865 tỷ đồng.



Những thành tựu trên đạt được là kết quả của sự phấn đấu không ngừng của Công ty trong tất cả các mặt hoạt động:

- ✓ Về quản lý và điều hành, sự nhạy bén và thống nhất cao giữa HĐQT và Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; Sự ủng hộ, đồng lòng của toàn thể CBCNV Công ty;
- ✓ Về hoạt động đầu tư, công tác đầu tư máy móc thiết bị đồng bộ 01 cách đúng đắn trong các năm gần đây mà nổi trội là 02 dự án lớn "Đầu tư mới Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng" và "Đầu tư đồng bộ Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ đạt công suất 50 triệu lít/năm" đã phát huy lợi thế cho công ty trong quá trình sản xuất;
- ✓ Công tác quản trị, kiểm soát nội bộ, quản lý và đạo tạo nguồn nhân lực đúng đắn, chế độ đãi ngộ xứng đáng, ổn định được đội ngũ lao động giúp Công ty phát triển bền vững;
- ✓ Công tác thị trường đã được Công ty chú trọng thực hiện. Các hoạt động thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm do đơn vị phối hợp cùng Thương mại Bia Sài Gòn khu vực đạt được nhiều kết quả khả quan.



ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty đạt kết quả tốt trong công tác điều hành sản xuất, giao hàng năm 2016. Trong sản xuất, các thành viên Ban Điều hành luôn đảm bảo được đầy đủ nguồn nguyên vật liệu, chai kết để sản xuất liên tục và đảm bảo sản lượng cung ứng cho thị trường. Tham mưu tốt cho Hội đồng quản trị trong các công tác tổ chức nhân sự, công tác đầu tư, công tác giải thể và thanh lý Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng kịp thời. Ngoài ra, các công tác quản lý chi phí sản xuất kinh doanh được tổ chức và thực hiện hợp lý, quản trị dòng tiền trong năm đạt hiệu quả cao. Hội đồng quản trị ghi nhận những giá trị mà các thành viên Ban Điều hành đã công hiến cho Công ty trong năm vừa qua, hy vọng rằng kết quả này sẽ được duy trì và phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ✓ Tập trung chỉ đạo, giám sát công tác triển khai thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2017. Điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông thường niên đề ra.
- ✓ Xem xét, phê duyệt bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý. Đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty.
- ✓ Xem xét lại cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- ✓ Chỉ đạo thực hiện công tác quyết toán các dự án đầu tư phải hoàn thành trong năm 2017
- ✓ Chú trọng quản lý chất lượng sản phẩm, tuân thủ quy trình công nghệ đáp ứng theo yêu cầu của Tổng Công ty trong từng thời kỳ.
- ✓ Phối hợp với hệ thống thương mại Bia Sài Gòn của Tổng Công ty thực hiện công tác quảng bá sản phẩm sâu rộng đến các nhà phân phối, người tiêu dùng tại thị trường khu vực Miền Tây.
- ✓ Điều hành dòng tiền hợp lý, hiệu quả, phấn đấu trả hết nợ vay dài hạn trong 6 tháng đầu năm. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, quản lý nguồn nhân lực, duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.
- ✓ Thiết lập, thực hiện tốt mối quan hệ với cổ đông, đảm bảo công bố thông tin kịp thời, trung thực, đúng qui định.

BẬT LỊCH LÂM SÁNG TỰ TIN



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm:

- Malt: 13.539.893 kg
- Gạo: 4.512.527 kg
- Houblon: 6.363 kg

Malt, houblon là những nguyên liệu được Tổng Công ty trực tiếp nhập khẩu từ các nước Châu Âu, Australia. Gạo được mua trong nước từ các nhà cung cấp chế biến lương thực có uy tín, được sản xuất từ 2 đến 3 vụ mùa trong năm của nông dân Việt Nam. Đây là nguồn nguyên liệu vô hạn.

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 100% hèm bia và men thải được bán lại cho đơn vị chế biến thức ăn gia súc.



Bảo vệ nguồn nước

Công ty không khai thác và sử dụng nguồn nước ngầm hữu hạn mà sử dụng nguồn nước mua từ nhà máy nước tại địa phương với số lượng: 650.893,83 m³. Trong quá trình sản xuất, Công ty thực hiện việc xử lý nước mua từ Nhà máy nước bằng một số hóa chất như: chất chợp lắng PAC, muối NaCl để đạt tiêu chuẩn sản xuất nước nấu bia. Nguồn nước thải đã được xử lý trong quá trình sản xuất nước nấu bia được Công ty tái sử dụng để tiết kiệm chi phí nước đầu vào cũng như việc giảm thiểu lượng nước thải ra môi trường. Nguồn nước thải đã được xử lý được Công ty tái sử dụng trong việc vệ sinh nhà xưởng, tưới cây, có 87.925,22 m³ chiếm 13,5% tổng lượng nước đã sử dụng.

Hơn 96% thành phần của bia là nước. Là một công ty sản xuất bia, nên công ty sử dụng một khối lượng nước khá lớn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, nước là một nhân tố thiết yếu cho sinh hoạt hằng ngày của người dân xung quanh. Vì thế việc, cân bằng hai nhu cầu này trở thành một vấn đề hết sức quan trọng.



Đối mặt với sự khan hiếm nguồn nước trong tương lai gần, trong năm, công ty không những áp dụng những sáng kiến hiệu quả như :

- Hợp tác với các bên liên quan trong nỗ lực quản lý nguồn nước tốt hơn.
- Đầu tư vào các thiết bị tiết kiệm nước cho việc làm sạch các bồn chứa và hệ thống lọc của công ty.
- Sử dụng nước nóng thừa từ công đoạn nấu bia cho công đoạn làm sạch, tiết trùng bề mặt bên trong thiết bị, đường ống.
- Nâng cao nhận thức của toàn bộ nhân viên và công nhân trong việc bảo vệ nguồn nước, thường xuyên kiểm tra và báo cáo những nơi có nước rò rỉ.



Đối với nước thải, lượng nước thải tại các nhà máy bia luôn được xử lý nghiêm ngặt để đảm bảo phù hợp với qui định của pháp luật cũng như không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Trong năm 2016, lượng nước thải tại nhà máy bia Sài Gòn- Cần Thơ giảm đáng kể do dự án “Đầu tư đồng bộ Nhà máy Bia Sài Gòn- Cần Thơ” hoàn thiện và đi vào hoạt động được hơn 1 năm nay. Ngoài ra công ty còn cải tiến các điều kiện cần thiết để chuyển đổi các chất hữu cơ thành khí sinh học (biogas) góp phần làm giảm thiểu khối lượng COD.



Giảm khí thải CO2

Nhà máy bia của công ty cần một năng lượng đáng kể, đi kèm với việc tăng năng lượng, lượng khí thải CO2 cũng tăng theo. Điều này gây ảnh hưởng nghiêm trọng đối với môi trường, gây biến đổi khí hậu. với mục tiêu chung của Việt Nam là giảm mức khí thải từ 8%-10% vào năm 2020. Công ty luôn tìm kiếm những giải pháp giảm thiểu mức lượng tiêu thụ, khí thải CO2. Trong suốt quy trình sản xuất cũng như sinh hoạt, chúng tôi cam kết giảm thiểu tối đa lượng CO2 thải ra môi trường cụ thể là giảm khí thải từ những công đoạn mà lượng CO2 thải ra nhiều như tủ lạnh ướp bia, trong khâu nấu và chế biến bia, trong khâu phân phối và đóng gói sản phẩm.

Thay thế các nguồn nhiên liệu sản sinh ra nhiều khí CO2 bằng các nguồn năng lượng sạch như nhiên liệu sinh khối và khí sinh học tại các nhà máy bia như Cần Thơ, Sóc Trăng.

Tiếng ồn và độ rung

Hoạt động của máy móc thiết bị tại các dây chuyền sản xuất bia của công ty công ty đã hiện đại hóa hầu hết các máy nên tác động do tiếng ồn đã giảm đáng kể. Do đó tiếng ồn cũng không ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động. Dự kiến trong năm tới, công ty sẽ tăng cường bảo trì thiết bị, thiết lập thêm các bộ phận giảm âm, chống rung.

Theo khảo sát của Euromonitor International, "nhậu" là một hoạt động xã hội phổ biến của văn hóa địa phương và bia là lựa chọn đa số của người dân Việt Nam. Việt Nam là nước đứng thứ 2 Châu Á về lượng tiêu thụ bia hằng năm.



Là một trong những công ty con của Sabeco, nơi có thị phần thị phần tiêu thụ lớn nhất nước, vai trò quan trọng của công ty là tạo ra những sản phẩm bia an toàn chất lượng cho người tiêu dùng và nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng đồ uống có cồn. Chúng tôi cam kết xây dựng vai trò tích cực của bia trong xã hội, đồng thời chung tay giải quyết những hành vi xã hội tiêu cực và giải quyết triệt để vấn nạn hàng giả gây tổn hại đến sức khỏe người tiêu dùng.

Mục tiêu hàng đầu của công ty là tuyên truyền việc tiêu thụ đồ uống có cồn có trách nhiệm. Kết hợp với chính phủ, chính quyền địa phương, các chuyên gia để giải quyết nạn lạm dụng thức uống có cồn. thông qua các hoạt động tiếp thị, tuyên truyền mạnh mẽ thông điệp uống có trách nhiệm.

Công ty liên tục đào tạo để nâng cao kiến thức và khả năng của bộ phận tiếp thị bán hàng trong việc tiếp thị cho khách hàng thông điệp của công ty và tác hại của việc uống quá mức các đồ uống có cồn.





Sự phát triển lâu dài của một doanh nghiệp dựa trên nền tảng của một cộng đồng bền vững, ổn định và thịnh vượng. chúng tôi hiểu rằng sự hiện diện của công ty tạo nên những ảnh hưởng nhất định về kinh tế, môi trường xã hội đối với cộng đồng. chúng tôi cam kết tạo nên những giá trị cuộc sống trọn vẹn hơn thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển cộng đồng

Hỗ trợ cộng đồng

Ngoài những hoạt động từ thiện như mọi năm, trong năm nay công ty chủ yếu chú trọng các dự án đầu tư cộng đồng hướng đến mục tiêu bảo vệ môi trường (nước), tiếp theo là giáo dục.

Là một doanh nghiệp phụ thuộc vào nguồn nước, trách nhiệm của Công ty là đầu tư để phát triển và giữ gìn nguồn nước nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng đến cộng đồng

Tiếp bước thành công những năm trước, trong năm nay, công ty tiếp tục tổ chức các chương trình từ thiện chung tay cùng tình nhà và các tổ chức khác giúp đỡ những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn như: ủng hộ quỹ vì người nghèo; hỗ trợ xây 07 căn nhà tình nghĩa, tình thương, nhà đại đoàn kết cho người có hoàn cảnh khó khăn; đóng góp ủng hộ đồng bào gặp lũ lụt ở miền Trung; ủng hộ quỹ xây dựng cầu nông thôn cho vùng sâu vùng xa; trao quà Nghĩa tình Bia Sài Gòn để hỗ trợ phần nào về vật chất lẫn tinh thần cho bà con, những người nghèo, người có hoàn cảnh neo đơn một phần nào đó có thể đón tết một cách đầy đủ, trọn vẹn niềm vui.

Ươm mầm cho tương lai là một trong những mục tiêu hàng đầu của công ty. Là một trong những doanh nghiệp hoạt động tại khu vực miền Tây, nơi khoảng cách giàu nghèo giữa người dân là rất lớn, nơi mà cuộc sống tại những vùng nông thôn còn lạc hậu và chưa phát triển, dân trí còn chưa cao. Trách nhiệm của công ty là giúp các em nhỏ tại đây có một cuộc sống tốt và xa hơn là nâng cao trình độ học vấn, khả năng, để tương lai có thể trở về để xây dựng và phát triển địa phương. Trong năm 2016, công đã ủng hộ nhiều quỹ học bổng như Vừ A Dính, quỹ học bổng Ban liên lạc đồng hương Bạc Liêu - Cà Mau để trao nhiều suất học bổng khuyến học cho các em học sinh, sinh viên.



Sản phẩm an toàn hợp vệ sinh

Ở Việt Nam, tình trạng hàng giả hàng nhái bia đã và đang có dấu hiệu gia tăng, gây tổn hại đến uy tín của công ty cũng như gây hại đến sức khỏe người tiêu dùng. Công ty luôn nỗ lực để đưa ra thị trường những sản phẩm chất lượng nhất cũng như góp phần kiểm soát nghiêm ngặt vấn đề bia giả. Các sản phẩm của công ty được sản xuất trên nền tảng niềm tin và sự tín nhiệm của cộng đồng và đối tác trong sự phát triển vững mạnh.

Tại các quy trình sản xuất bia tại công ty. Đó là một quy trình sản xuất công nghiệp khép kín với hệ thống máy móc, thiết bị đúng chuẩn thế giới mà Tổng công ty yêu cầu. Từ việc sử dụng nguyên liệu tốt nhất cho đến quy trình nấu bia và đóng gói hiện đại. Mỗi sản phẩm là một tinh hoa của chất lượng và đồng nhất với tiêu chuẩn khắt khe của Tổng công ty.

Nguyên liệu chính để sản xuất của công ty như lúa mạch và hoa bia đều được nhập khẩu từ châu Âu, châu Úc theo đúng chuẩn mực và được bảo quản vận chuyển theo một quy trình tiên tiến với một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và có nhiều kinh nghiệm.

Tuân thủ luật Bảo vệ môi trường

Công ty rất chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, thực hiện đúng các cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM). Với hệ thống xử lý nước thải được đầu tư hoàn thiện và công nghệ được cải tiến, nước xả thải đạt loại A theo quy chuẩn Việt Nam. Thiết kế nhà máy luôn hướng tới môi trường sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng, thể hiện trách nhiệm của Công ty trong việc bảo vệ môi trường.

Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về công tác kiểm tra, giám sát môi trường thường xuyên và định kỳ để kịp thời có các biện pháp phòng ngừa hữu hiệu. Công ty không bị xử phạt do không tuân thủ các quy định về môi trường.

Một đặc điểm nổi bật của công ty là các nhà máy đều được trang bị một dây chuyền sản xuất khép kín, tự động hóa từ khâu xếp dỡ hàng, lấy két từ chai, rửa chai, đóng nút chai,... để đảm bảo đồng nhất về chất lượng, trọng lượng và an toàn vệ sinh.

Trong giai đoạn nấu bia, các qui định về an toàn vệ sinh được đảm bảo nghiêm ngặt như dùng nước nóng để khử trùng, các bồn chứa được làm sạch với các loại dung dịch tiên tiến nhất.

Khâu phân phối và lưu trữ bia cũng được quản lý chặt chẽ để chống lại tình trạng bia giả. Các kho chứa bia tại các xưởng và nhà máy luôn đáp ứng đủ hàng, không để xảy ra tình trạng thừa hàng quá nhiều.

Các kho cũng được trang bị các thiết bị chữa cháy và chuông cứu hộ đầy đủ để phòng trường hợp hỏa hoạn, bất khả kháng gây thiệt hại cho công ty cả về người và hàng hóa.

Giá trị mang lại trong năm 2016

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật. Các cổ đông cùng góp vốn, cùng phân chia lợi nhuận, cùng chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ về tài chính khác của công ty trong phạm vi số vốn mình đã góp vào công ty. Bên cạnh đó tạo được công việc ổn định cho người lao động, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, góp phần tăng thu ngân sách tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế Thành phố Cần Thơ, Tỉnh Sóc Trăng và cả nước.

Từ thời điểm thành lập cho đến nay, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây luôn cố gắng thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty luôn đồng lòng hoạt động cống hiến vào mục tiêu chung đó là thực hiện tốt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao, nhờ đó góp phần tạo công việc ổn định cho người lao động, lợi ích kinh tế cho cổ đông.

Tiêu chí	Giá trị mang lại trong năm 2016
Kết quả hoạt động	Doanh thu thuần: 903,0 đồng; LNST: 109,4 đồng
Cổ đông	Cổ tức tiền mặt năm 2015 được chi trả trong năm 2016 30%
Nộp ngân sách	Tổng khoản nộp ngân sách bằng 865,9 tỷ đồng
Người lao động	Thu nhập bình quân 2016 là 16,5 triệu đồng/người/tháng



QUẢN TRỊ CÔNG TY

BIA
SAIGON®

TỔNG
C

ĐẠI H

THU

CÔNG TY CỔ

C

-
- Cổ phần, Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
 - Hoạt động của Hội đồng quản trị
 - Hoạt động của Ban kiểm soát
 - Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích
-

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NGK SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY



ỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ƯỜNG NIÊN NĂM 2016

PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

n Thơ, ngày 1 tháng 2 năm 2016



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Cổ phần

Số lượng cổ phần phát hành

- ❖ Cổ phần thường: 14.500.000 cổ phần
- ❖ Cổ phần ưu đãi: Không

Số lượng cổ phần đang lưu hành

- ❖ Cổ phần thường: 14.500.000 cổ phần
- ❖ Cổ phần ưu đãi: Không

Số lượng cổ phiếu quỹ: Không

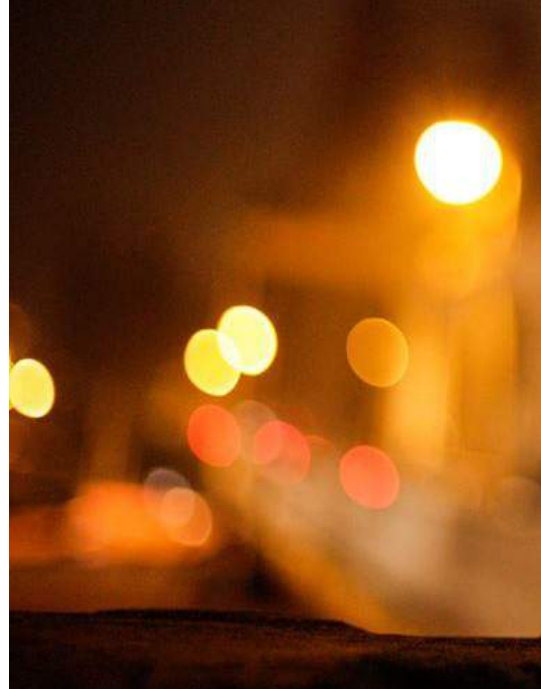
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (tại 31/3/2017)

STT	Loại cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	7,395,000	51,00%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Nhà nước	1	7.395.000	51,00%
Cổ đông trong nước	811	5.704.230	39,34%
Tổ chức	7	268.204	1,85%
Cá nhân	803	5.436.026	37,49%
Cổ đông nước ngoài	29	1.400.770	9,66%
Tổ chức	8	659.770	4,55%
Cá nhân	21	741.000	5,11%
Tổng cộng	840	14.500.000	100,00%





SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Đối tượng	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Hội đồng quản trị	Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch	-	0.00%
	Phạm Đình Hùng	Thành viên	-	0.00%
	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên	237,300	1.64%
	Đỗ Văn Vẻ	Thành viên	75,000	0.52%
	Trương Hùng Dũng	Thành viên	-	0.00%
Ban Kiểm soát	Trần Thị Loan Anh	Trưởng BKS	-	0.00%
	Đồng Việt Trung	Thành viên	-	0.00%
	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên	-	0.00%
Ban Điều hành	Lê Đăng Khoa	Phó Giám đốc	-	0.00%
	Phạm Minh Quân	Phó Giám đốc	-	0.00%
	Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng	5,220	0.04%
TỔNG CỘNG			317,520	2.19%

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

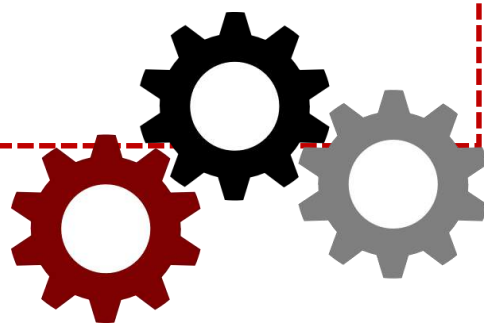
Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Với quy mô hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ phụ trách một mảng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ.

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu: Không phát sinh.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh.

Chứng khoán khác: Không có.



Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2016

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cuộc họp tham dự	Lý do không tham dự
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT	03	Miễn nhiệm ngày 10/3/2016
2	Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT	14	Bổ nhiệm ngày 10/3/2016
3	Trần Công Tước	Thành viên	03	Miễn nhiệm ngày 10/3/2016
4	Trương Hùng Dũng	Thành viên	14	Bổ nhiệm ngày 10/3/2016
5	Phạm Đình Hùng	Thành viên	17	
6	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên	17	
7	Đỗ Văn Vẻ	Thành viên	16	Vắng 01 phiên do công tác

Trong đó: Số lượng cuộc họp trực tiếp là 09 cuộc họp; số lượng cuộc họp thông qua lấy ý kiến bằng văn bản là 08 cuộc họp.



Trong năm 2016, sau khi có sự điều chỉnh cơ cấu nhân sự tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị Công ty đã tiếp tục thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình 01 cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực HĐQT của Công ty cổ phần. HĐQT Công ty vẫn duy trì tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, đồng thời phân công lại nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo chuyên môn nghiệp vụ.



Với quyết tâm và nỗ lực cao nhất, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát xuyên suốt Ban điều hành trong hoạt động SXKD để hoàn thành đạt mức cao nhất có thể tất cả các chỉ tiêu đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2016, từ đó mang lại lợi ích hài hòa và cao nhất cho cổ đông, người lao động, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty



Qua các cuộc họp, thảo luận và trao đổi, HĐQT đã quyết định nhiều vấn đề như sau:

- Thông qua công tác kiểm soát các chỉ tiêu SXKD định kỳ theo tháng/quý/năm để điều hành Công ty kịp thời;
- Xem xét, phê duyệt, giám sát việc giải thể Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, các công tác có liên quan sau khi giải thể Nhà máy;

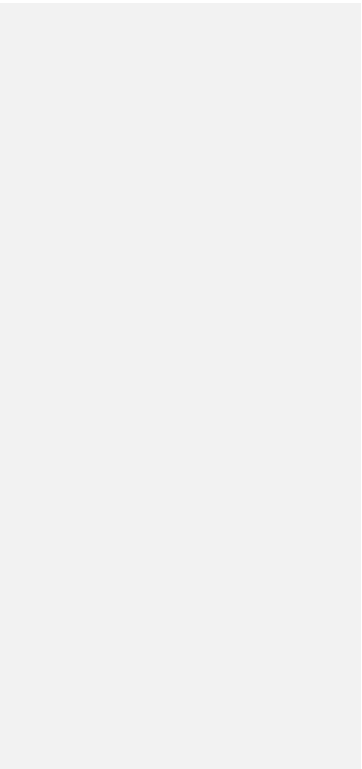
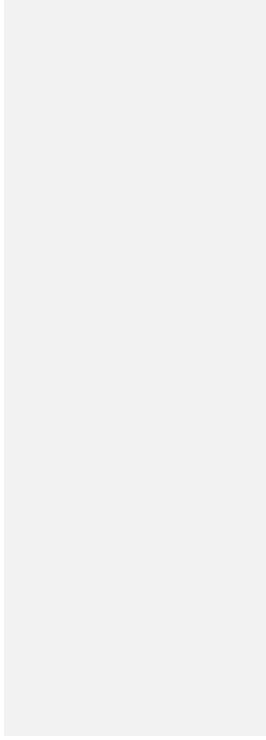
- Điều động, bổ nhiệm lực lượng nhân sự cho công tác quản lý của Công ty một cách hợp lý;
- Kiểm soát hoạt động tài chính Công ty thông qua kiểm soát các chỉ tiêu giá thành, chi phí kinh doanh, thanh lý tài sản không cần dùng/hư hỏng... nhằm quản trị dòng tiền hợp lý, tăng lợi nhuận mang lại lợi ích cho cổ đông;
- Chỉ đạo Công ty trong việc SXKD theo đúng định hướng của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn, đảm bảo chất lượng sản phẩm, uy tín thương hiệu.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty được thông suốt, kịp thời và đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến các vấn đề quan trọng của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	01/2016/NQ-HĐQT	06/01/2016	Chốt danh sách cổ đông để chia tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
2.	02/2016/NQ-HĐQT	26/01/2016	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2015 và Kế hoạch tài chính năm 2016; • Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016; • Công tác nhân sự và chế độ cho NLĐ sau khi giải thể NM Bia Sài Gòn – Sóc Trăng; • Các vấn đề quản lý điều hành khác.
3.	03/2016/NQ-HĐQT	04/03/2016	Thông qua số liệu báo cáo và các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
4.	05/2016/NQ-HĐQT	14/03/2016	Thông qua việc Ông Nguyễn Thành Nam trở thành Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây
5.	06/2016/NQ-HĐQT	31/03/2016	Thông nhất việc chốt danh sách cổ đông để quyết toán cổ tức năm 2015
6.	07/2016/NQ-HĐQT	20/4/2016	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo kết quả SXKD và đầu tư quý 1 năm 2016 và kế hoạch quý 2 năm 2016; Thông qua phương án bán thanh lý tài sản tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng; Phân công công tác cho thành viên HĐQT; Thông qua công tác cán bộ Công ty; Vấn đề nợ ngân hàng do Công ty vay để nộp thuế TTĐB theo kết luận thanh tra Bộ Tài chính.
7.	08/2016/NQ-HĐQT	05/7/2016	Phê duyệt chủ trương và kinh phí đầu tư máy soi date chai tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ
8.	09/2016/NQ-HĐQT	11/7/2016	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo kết quả SXKD và đầu tư 06 tháng đầu năm 2016 và KH quý 3 năm 2016 Thông qua chủ trương đầu tư bổ sung hoàn thiện thiết bị theo yêu cầu của Tổng Công ty Các công tác về tài chính, vốn, cơ cấu tổ chức và cán bộ, tiền lương, thanh lý tài sản.
9.	10/2016/NQ-HĐQT	19/8/2016	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua vấn đề nhân sự, đại diện phần vốn góp của SABECO tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng Thông qua việc cử Người đại diện Pháp luật của Công ty Về nội dung tăng vốn điều lệ và công tác thị trường Công ty Thông qua chủ trương sử dụng mặt bằng Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng cũ

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
10.	11/2016/NQ-HĐQT	19/9/2016	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ quản lý
11.	12/2016/NQ-HĐQT	04/10/2016	Phê duyệt chủ trương, dự toán & kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục sửa chữa máy lạnh Mycom MCN160L tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ
12.	13/2016/NQ-HĐQT	27/10/2016	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua báo cáo kết quả SX – KD – ĐT 09 tháng đầu năm 2016 và ước thực hiện tình hình SX – KD năm 2016; • Nâng hạn mức tín dụng vay vốn lưu động; • Thông qua đề nghị bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty • Các vấn đề liên quan đến xây dựng các quy định, quy chế trong công tác quản lý; • Các công tác khác về thị trường, sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty, định biên nhân sự.
13.	14/2016/NQ-HĐQT	24/11/2016	Chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016
14.	15/2016/NQ-HĐQT	25/11/2016	Thông qua chủ trương thanh lý tài sản cố định
15.	16/2016/NQ-HĐQT	29/11/2016	Thông nhất việc chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016
16.	17/2016/NQ-HĐQT	01/12/2016	Phê duyệt kế hoạch thực hiện công tác thị trường tháng 11 & 12 năm 2016
17.	18/2016/NQ-HĐQT	14/12/2016	Thông qua việc Ủy quyền cho SABECO thay mặt và đại diện cho Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây trong việc tiến hành khai, nộp điều chỉnh hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt tương ứng với số tiền truy thu nêu tại Công văn số 16168/BTC-TCT ngày 11/11/2016 của Bộ Tài Chính



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2017 gồm 03 thành viên được ĐHĐCĐ thường niên bầu ra nhằm thực hiện các hoạt động giám sát theo luật định và các quy chế hoạt động của Công ty. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2016, thành phần Ban kiểm soát có sự thay đổi khi bầu bổ sung thay thế 01 thành viên giữ chức Trưởng BKS chuyên trách.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của mình nhằm bảo vệ tối đa lợi ích của cổ đông như: giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016, giám sát các hoạt động tài chính, khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành hoạt động Công ty của HĐQT, Ban điều hành, bảo đảm hoạt động của Công ty rõ ràng và minh bạch.

Các phiên họp của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp để thực hiện các nhiệm vụ được giao:

STT	Ngày	Nội dung
1	25/02/2016	Soát kết kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2015, tình hình thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015. Xem xét kế hoạch tài chính trình ĐHĐCĐ 2016
2	10/3/2016	Họp phân công nhiệm vụ các thành viên BKS sau khi bầu bổ sung
3	28/10/2016	Soát xét hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm, tình hình thực hiện công tác tài chính kế toán, tiền lương nhân sự, trao đổi quy chế hoạt động của BKS và một số nội dung có liên quan

Ngoài các phiên họp trên, các cuộc họp do HĐQT Công ty chủ trì, các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban điều hành đều được BKS tham gia đầy đủ. Đối với các vấn đề cần trao đổi thông tin nhanh chóng, các thành viên BKS thường xuyên sử dụng mail, điện thoại để trao đổi giải quyết công việc.



Kết quả làm việc năm 2016

Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra, theo đó:

- Hoàn thành việc trích lập các quỹ, đảm bảo nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.
- Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách cho năm 2016;
- Hoàn thành việc giải thể Nhà máy bia Sài Gòn – Sóc Trăng và thanh lý tài sản theo phương án ĐHĐCĐ đã thông qua.
- Công ty đã thực hiện chi trả đầy đủ 30% cổ tức cho cổ đông theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ đã phê duyệt
- Thực hiện chi trả đầy đủ thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016 đúng mức đã được ĐHĐCĐ duyệt.
- Xem xét toàn bộ các báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm của Công ty.
- Giám sát hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý. Tham mưu, hỗ trợ các vấn đề phát sinh trong năm 2016 cho Ban Giám đốc Công ty.

Kế hoạch hoạt động năm 2017

Bám sát các nội dung được nêu tại nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên để thực hiện giám sát, đánh giá. Kịp thời phát hiện các sai sót để cảnh báo, tham mưu cho HĐQT, Ban điều hành Công ty.

Phối hợp cùng tổ chức kiểm toán độc lập để soát xét các báo cáo tài chính của Công ty

Tham gia cùng Công ty trong quá trình đóng góp ý kiến xây dựng các quy định quy chế quản trị nội bộ. Đảm bảo tính tuân thủ luật pháp cũng như đánh giá sự ảnh hưởng đến lợi ích cổ đông của việc thực thi các quy định này.

Tăng cường phối hợp, thông tin liên lạc giữa các thành viên Ban kiểm soát cũng như các thành viên trong HĐQT, Ban điều hành Công ty.



GIAO DỊCH, LƯƠNG THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC

Lương thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
I	Hội đồng quản trị		456.000.000	-	1.560.400.000
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch	30.000.000	-	407.700.000
2	Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch	90.000.000	-	110.200.000
3	Phạm Đình Hùng	Thành viên	84.000.000	-	427.100.000
4	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên	84.000.000	-	214.400.000
5	Đỗ Văn Vẻ	Thành viên	84.000.000	-	161.600.000
6	Trần Công Tước	Thành viên	21.000.000	-	172.300.000
7	Trương Hùng Dũng	Thành viên	63.000.000	-	67.100.000
II	Ban kiểm soát		138.000.000	125.000.000	237.660.000
1	Đồng Việt Trung	Trưởng BKS	57.000.000	-	166.130.000
2	Trần Thị Loan Anh	Trưởng BKS	21.000.000	125.000.000	3.000.000
3	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên	48.000.000	-	42.330.000
4	Lê Xuân Khởi	Thành viên	12.000.000	-	26.200.000
III	Ban điều hành		-	1.857.858.400	2.921.888.956
1	Phạm Đình Hùng	Giám đốc		600.000.000	879.000.000
2	Lê Đăng Khoa	Phó Giám đốc		420.000.000	625.000.000
3	Phạm Minh Quân	Phó Giám đốc		396.000.000	585.000.000
4	Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng		297.000.000	432.039.722
5	Trần Thị Loan Anh	Phụ trách kế toán		144.858.400	400.849.234

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, thư ký Công ty, cổ đông lớn và những người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh/ Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1.	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT	637.300	4,40	237.300	1,64	Bán
2.	Nguyễn Thị Phương Khanh	Vợ ông Nguyễn Văn Đồi - Thành viên HĐQT	826.000	5,70	526.000	3,63	Bán
3.	Đỗ Thị Điệp	Vợ ông Phạm Đình Hùng – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	21.400	0,15	-	-	Bán
4.	Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng	13.220	0,09	5.220	0,04	Bán
5.	Robert Alexander Stone	Cổ đông lớn	1.111.000	7,66	660.000	4,55	Bán

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2016



Năm 2016, Công ty luôn nỗ lực tuân thủ các quy định trọng yếu của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty nói chung như:

- Luật doanh nghiệp 2014.
- Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị công ty.
- Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Bên cạnh đó, để nâng cao tính tuân thủ thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị Công ty, Công ty đã cụ thể hóa các quy định này trong hoạt động của Công ty tại các quy định nội bộ sau:

- Điều lệ Công ty (được cập nhật, sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2014 và được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua)
- Quy chế quản trị Công ty
- Quy trình công bố thông tin.



Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty 2017

Thành lập Tổ soát xét các quy chế quy định quản trị Công ty trên cơ sở nguồn nhân sự sẵn có để tiến hành xây dựng thêm, cập nhật bổ sung các quy chế quy định, hoàn chỉnh hệ thống kiểm soát nội bộ, đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và hoạt động của Công ty.

Tăng cường triển khai đào tạo và vận hành toàn diện hệ thống các quy chế quy định quản trị sau ban hành để phát huy tác dụng.

Hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị nội bộ. Hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự, đánh giá công việc, quản lý kho đồng bộ với hệ thống phần mềm kế toán.

Phân cấp phân quyền quản lý cho Ban điều hành hợp lý đảm bảo các yếu tố: chủ động và kịp thời trong điều hành, kiểm tra giám sát dễ dàng và đạt hiệu quả.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016





Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Chức vụ Ban Giám đốc:

Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Số tham chiếu: 61283610/18741213-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 20 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 5 đến trang 34, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Nhóm Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến ngoại trừ liên quan đến việc ghi nhận thuế tiêu thụ đặc biệt về báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 24 tháng 2 năm 2016.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Vũ Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1588-2013-004-1

Ngô Hồng Sơn
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2211-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		116.511.004.451	264.638.705.123
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	18.858.931.844	1.302.904.834
111	1. Tiền		2.558.931.844	1.302.904.834
112	2. Các khoản tương đương tiền		16.300.000.000	-
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		30.699.979.751	201.197.676.972
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	28.614.083.257	65.951.048.070
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	1.554.284.690	1.514.069.884
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	531.611.804	134.380.559.018
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.2	-	(648.000.000)
140	III. Hàng tồn kho	7	66.406.748.524	61.518.993.613
141	1. Hàng tồn kho		66.406.748.524	61.518.993.613
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		545.344.332	619.129.704
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		545.344.332	619.129.704
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		805.013.866.602	853.178.185.048
210	I. Phải thu dài hạn		3.000.000	3.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác		3.000.000	3.000.000
220	II. Tài sản cố định		721.832.721.093	761.288.641.076
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	721.832.721.093	761.288.641.076
222	Nguyên giá		949.046.142.911	1.001.309.288.820
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(227.213.421.818)	(240.020.647.744)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	Nguyên giá		73.881.710	73.881.710
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(73.881.710)	(73.881.710)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		1.715.215.136	255.396.236
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.715.215.136	255.396.236
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	9	52.093.514.631	52.735.907.401
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		39.838.327.831	40.480.720.601
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		12.255.186.800	12.255.186.800
260	V. Tài sản dài hạn khác		29.369.415.742	38.895.240.335
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	29.369.415.742	35.690.639.102
263	2. Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		-	3.204.601.233
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		921.524.871.053	1.117.816.890.171

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		427.586.082.518	657.915.474.874
310	I. Nợ ngắn hạn		367.352.082.518	412.120.021.749
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	53.871.661.833	102.736.782.597
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		14.625.800	36.448.700
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	88.580.511.535	75.840.105.319
314	4. Phải trả người lao động		7.659.062.164	11.171.539.154
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	5.860.733.737	7.087.687.356
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	5.558.195.007	4.455.374.835
320	7. Vay ngắn hạn	15	191.512.454.948	197.469.396.293
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		14.294.837.494	13.322.687.495
330	II. Nợ dài hạn		60.234.000.000	245.795.453.125
337	1. Phải trả dài hạn khác		234.000.000	234.000.000
338	2. Vay và nợ dài hạn	15	60.000.000.000	245.500.000.000
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn		-	61.453.125
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		493.938.788.535	459.901.415.297
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	493.938.788.535	459.901.415.297
411	1. Vốn cổ phần		145.000.000.000	145.000.000.000
411a	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		145.000.000.000	145.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư và phát triển		210.877.316.035	204.940.923.641
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		138.061.472.500	109.960.491.656
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		64.063.466.104	49.355.958.191
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		73.998.006.396	60.604.533.465
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		921.524.871.053	1.117.816.890.171



Dương Thị Thúy Hồng
Người lập biểu



Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.1	903.021.391.468	826.048.957.427
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	18	(738.848.304.886)	(677.769.852.669)
20	3. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		164.173.086.582	148.279.104.758
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	17.2	2.667.071.443	3.941.698.470
22	5. Chi phí tài chính	19	(23.308.322.271)	(27.041.604.822)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(23.308.322.271)	(25.194.577.774)
24	6. Phần lãi từ công ty liên kết	9.1	4.362.607.230	8.315.798.571
25	7. Chi phí bán hàng	20	(5.590.649.693)	(119.911.247)
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	(36.078.169.237)	(31.511.931.794)
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		106.225.624.054	101.863.153.936
31	10. Thu nhập khác	21	19.181.629.469	2.403.847.126
32	11. Chi phí khác	21	(5.112.752.556)	(313.059.546)
40	12. Lợi nhuận khác	21	14.068.876.913	2.090.787.580
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		120.294.500.967	103.953.941.516
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.2	(10.847.357.026)	(8.486.709.606)
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		109.447.143.941	95.467.231.910
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	6.500	5.561
71	17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	25	6.500	5.561


Dương Thị Thủy Hồng
Người lập biểu


Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởng




Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Nămnay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		120.294.500.967	103.953.941.516
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình	8	63.295.981.061	69.970.809.824
03	Hoàn nhập dự phòng		(709.453.125)	-
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(25.916.620.085)	(5.224.527.455)
06	Chi phí lãi vay	19	23.308.322.271	25.194.577.774
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		180.272.731.089	193.894.801.659
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		172.275.810.546	(117.167.230.518)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(4.887.754.911)	33.188.875.977
11	Giảm các khoản phải trả		(36.438.781.726)	(193.963.907.291)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		6.395.008.732	(11.200.072.969)
14	Tiền lãi vay đã trả		(25.022.921.521)	(26.457.781.628)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	12	(13.132.786.670)	(11.539.320.783)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(16.437.620.704)	(11.262.195.161)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		263.023.684.835	(144.506.830.714)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(43.993.033.994)	(43.059.009.245)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		37.663.993.831	7.400.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức được chia		9.662.660.948	6.822.488.297
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		3.333.620.785	(28.836.520.948)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	15	898.965.888.109	141.469.396.293
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	15	(1.090.422.829.454)	(63.858.329.190)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	16.4	(57.344.337.265)	(46.052.158.525)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(248.801.278.610)	31.558.908.578
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		17.556.027.010	(141.784.443.084)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.302.904.834	143.087.347.918
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	18.858.931.844	1.302.904.834

Dương Thị Thúy Hồng
Người lập biểu

Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 5703000144 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp ngày 13 tháng 4 năm 2005 và GCNĐKKD điều chỉnh gần nhất số 1800586579 vào ngày 14 tháng 9 năm 2016.

Ngày 10 tháng 8 năm 2010, cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Thông báo số 694/TBSGDHN ngày 3 tháng 8 năm 2010.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Khu Công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Công ty có một công ty con là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng ("Công ty con"), được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 2200584204 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23 tháng 6 năm 2011 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh. Trụ sở của công ty con tại Lô S, Khu Công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia, cồn và nước giải khát.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 258 (Ngày 31 tháng 12 năm 2015: 289).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
- Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang cho hoạt động sản xuất - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
Phương tiện vận tải	3 – 20 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 – 10 năm
Phần mềm kế toán	3 năm

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí hoạt động trong năm khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Công ty TNHH Một Thành viên Xây dựng Hạ tầng Khu Công nghiệp Cần Thơ trong thời hạn từ 10 năm đến 32 năm. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu từ 20% quyền biểu quyết ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại nếu có phát sinh được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Trường hợp phát sinh lợi thế thương mại âm thì sẽ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Trợ cấp thôi việc phải trả

Theo hướng dẫn tại Công văn số 7228/BTC-TCĐN do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 6 năm 2010, trợ cấp thôi việc chi trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí trong năm khi thực tế phát sinh.

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.13 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)

Quý khen thưởng, phúc lợi

Quý này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

3.16 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập hoặc lỗ tính thuế tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Hoạt động sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia, cồn và nước giải khát là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Nhóm Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty, do vậy Ban Giám đốc giả định rằng Nhóm Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất. Hơn nữa, Ban Giám đốc cũng xác định báo cáo bộ phận của Nhóm Công ty theo khu vực địa lý dựa theo địa điểm của tài sản là ở Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	54.717.056	329.675.218
Tiền gửi ngân hàng	2.504.214.788	973.229.616
Các khoản tương đương tiền	16.300.000.000	-
TỔNG CỘNG	<u>18.858.931.844</u>	<u>1.302.904.834</u>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn gốc không quá ba (3) tháng tại ngân hàng và hưởng lãi suất từ 4,3 - 4,6%/năm.

5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

5.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 24)	28.614.083.257	65.771.759.320
Phải thu từ khách hàng khác	-	179.288.750
TỔNG CỘNG	<u>28.614.083.257</u>	<u>65.951.048.070</u>

5.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách Khoa	618.181.818	-
Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ	-	-
Kỹ Thuật Hoàng Vũ	233.929.080	-
Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Môi Trường Việt An	205.909.090	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	496.264.702	1.362.629.665
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 24)	-	151.440.219
TỔNG CỘNG	<u>1.554.284.690</u>	<u>1.514.069.884</u>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(648.000.000)
GIÁ TRỊ THUẦN	<u>1.554.284.690</u>	<u>866.069.884</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng cho nhân viên	522.611.804	856.023.839
Ký quỹ, ký cược	9.000.000	5.000.000
Thuế tiêu thụ đặc biệt chi hộ	-	131.508.005.554
Cổ tức phải thu	-	2.002.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	-	9.529.625
TỔNG CỘNG	531.611.804	134.380.559.018
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu khác từ bên thứ ba</i>	<i>531.611.804</i>	<i>870.553.464</i>
<i>Phải thu khác từ bên liên quan</i> <i>(Thuyết minh số 24)</i>	<i>-</i>	<i>133.510.005.554</i>

7. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	20.163.904.105	20.347.410.280
Nguyên liệu, vật liệu	18.619.892.003	19.534.844.577
Thành phẩm	16.069.700.517	13.671.650.916
Công cụ, dụng cụ	11.140.397.172	7.172.782.240
Hàng hóa	412.854.727	7.000.000
Hàng mua đang đi trên đường	-	785.305.600
TỔNG CỘNG	66.406.748.524	61.518.993.613

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
					VND
Nguyên giá:					
Số đầu năm	186.791.890.770	792.313.437.434	10.788.393.806	11.415.566.810	1.001.309.288.820
Mua trong năm	7.444.126.996	30.627.964.700	2.140.821.091	2.320.302.307	42.533.215.094
Thanh lý	(13.845.086.835)	(80.359.965.326)	(102.351.300)	(488.957.542)	(94.796.361.003)
Số cuối năm	180.390.930.931	742.581.436.808	12.826.863.597	13.246.911.575	949.046.142.911
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	4.719.520.026	37.167.794.064	3.286.952.294	2.528.816.325	47.703.082.709
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	31.605.172.769	195.694.605.524	6.973.269.077	5.747.600.374	240.020.647.744
Khấu hao trong năm	8.596.127.788	52.539.693.507	1.048.366.706	1.111.793.060	63.295.981.061
Thanh lý	(8.494.548.111)	(67.013.305.587)	(102.351.300)	(493.001.989)	(76.103.206.987)
Số cuối năm	31.706.752.446	181.220.993.444	(7.919.284.483)	6.366.391.445	227.213.421.818
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	155.186.718.001	596.618.831.910	3.815.124.729	5.667.966.436	761.288.641.076
Số cuối năm	148.684.178.485	561.360.443.364	4.907.579.114	6.880.520.130	721.832.721.093
Trong đó:					
Thế chấp (Thuyết minh số 15)	126.614.658.524	521.698.480.944	1.774.615.644	3.835.957.990	653.923.713.102

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

9. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 9.1)	39.838.327.831	40.480.720.601
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 9.2)	12.255.186.800	12.255.186.800
TỔNG CỘNG	<u>52.093.514.631</u>	<u>52.735.907.401</u>

9.1 Đầu tư vào công ty liên kết

Chi tiết đầu tư vào công ty liên kết như sau:

Tên đơn vị	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị VND	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị VND
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu	20	<u>39.838.327.831</u>	20	<u>40.480.720.601</u>

VND
Công ty Cổ phần Bia
Sài Gòn – Bạc Liêu

Giá trị đầu tư:

Số đầu năm và số cuối năm 7.000.000.000

Phân lợi nhuận lũy kế từ công ty liên kết:

Số đầu năm 33.480.720.601
 Phần lãi trong công ty liên kết 4.362.607.230
 Nhận cổ tức (5.005.000.000)
 Số cuối năm 32.838.327.831

Tổng giá trị đầu tư vào công ty liên kết:

Số đầu năm 40.480.720.601
 Số cuối năm 39.838.327.831

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu (“BSB”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 1900333973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006 và các GCNĐKDN điều chỉnh. BSB có trụ sở chính tại Lô B5, Khu Công nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam. Hoạt động chính của BSB là sản xuất bia, đồ uống có cồn và nước giải khát.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

9. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

9.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chi tiết đầu tư góp vốn vào đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị đầu tư	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	VND		%	VND		%
Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải khát Sài Gòn – Tây Đô	10.100.000.000	1.010.000	9.71	10.100.000.000	1.010.000	9.71
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại DIC	2.155.186.800	145.060	1.28	2.155.186.800	145.060	1.28
TỔNG CỘNG	12.255.186.800			12.255.186.800		

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước	13.684.195.612	11.564.322.308
Chai kết luân chuyển	10.826.059.953	17.004.316.329
Công cụ, dụng cụ	1.846.690.447	386.875.018
Khác	3.012.469.730	6.735.125.447
TỔNG CỘNG	29.369.415.742	35.690.639.102

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán khác	8.204.415.504	7.859.891.856
Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 24)	45.667.246.329	94.876.890.741
TỔNG CỘNG	53.871.661.833	102.736.782.597

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Phải nộp trong năm	Đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế tiêu thụ đặc biệt	65.174.071.595	745.733.911.171	(745.101.709.195)	65.806.273.571
Thuế giá trị gia tăng	7.159.299.598	118.886.716.565	(104.138.236.573)	21.907.779.590
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.650.381.467	10.847.357.026	(13.132.786.670)	364.951.823
Thuế thu nhập cá nhân	164.233.026	2.495.055.507	(2.157.781.982)	501.506.551
Thuế khác	692.119.633	709.148.172	(1.401.267.805)	-
TỔNG CỘNG	75.840.105.319	878.672.188.441	(865.931.782.225)	88.580.511.535

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.935.033.065	59.400.000
Chi phí lãi vay	1.650.629.875	3.365.229.125
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.275.070.797	3.663.058.231
TỔNG CỘNG	5.860.733.737	7.087.687.356

14. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	5.016.467.808	4.360.805.073
Phải trả ngắn hạn khác	541.727.199	94.569.762
TỔNG CỘNG	5.558.195.007	4.455.374.835
Trong đó: <i>Phải trả bên thứ ba</i>	5.558.195.007	4.455.374.835

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

15. VAY

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
	Giá trị		Tăng	Giảm	
Vay ngắn hạn					VND
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 15.1)	154.469.396.293		898.965.888.109	(861.922.829.454)	191.512.454.948
Vay dài hạn đến hạn trả	43.000.000.000		-	(43.000.000.000)	-
	<u>197.469.396.293</u>		<u>898.965.888.109</u>	<u>(904.922.829.454)</u>	<u>191.512.454.948</u>
Vay dài hạn					
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 15.2)	245.500.000.000		-	(185.500.000.000)	60.000.000.000
TỔNG CỘNG	<u>442.969.396.293</u>		<u>898.965.888.109</u>	<u>(1.090.422.829.454)</u>	<u>251.512.454.948</u>

15.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

Vay ngắn hạn ngân hàng thể hiện các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam. Nhóm Công ty thu thập các khoản vay này để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết các khoản vay này được trình bày như sau:

Số hợp đồng	Số cuối năm	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%)	Hình thức đảm bảo
01/2015-HẾTDHM/NHCT908-WSB	87.586.021.532	6 tháng kể từ ngày nhận nợ	từ 4,3 đến 4,6	Tin chấp
01/2015-HẾTDHM/NHCT908-BSGST	103.926.433.416	6 tháng kể từ ngày nhận nợ	4,6	Tin chấp
TỔNG CỘNG	<u>191.512.454.948</u>			

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

15. VAY (tiếp theo)

15.2 Vay ngân hàng dài hạn

Vay dài hạn từ ngân hàng thể hiện khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam. Chi tiết khoản vay này được trình bày như sau:

Số hợp đồng	Số cuối năm	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%)	Hình thức đảm bảo
12.034.010/HĐTD	<u>60.000.000.000</u>	Từ ngày 21 tháng 4 năm 2018 đến 21 tháng 10 năm 2021	6,5	Toàn bộ tài sản hình thành từ dự án đầu tư xây dựng Nhà máy bia Sài Gòn Sóc Trăng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

16.1 *Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu*

	Vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước				VND
Số đầu năm	145.000.000.000	184.283.322.027	87.759.492.781	417.042.814.808
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	95.467.231.910	95.467.231.910
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	20.657.601.614	(20.657.601.614)	(16.358.631.421)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(16.358.631.421)	(16.358.631.421)
Cổ tức công bố	-	-	(36.250.000.000)	(36.250.000.000)
Số cuối năm	145.000.000.000	204.940.923.641	109.960.491.656	459.901.415.297
Năm nay				
Số đầu năm	145.000.000.000	204.940.923.641	109.960.491.656	459.901.415.297
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	109.447.143.941	109.447.143.941
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	5.936.392.394	(5.936.392.394)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(17.409.770.703)	(17.409.770.703)
Cổ tức công bố	-	-	(58.000.000.000)	(58.000.000.000)
Số cuối năm	145.000.000.000	210.877.316.035	138.061.472.500	493.938.788.535

16.2 *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	73.950.000.000	51	73.950.000.000	51
Cổ đồng khác	71.050.000.000	49	71.050.000.000	49
TỔNG CỘNG	145.000.000.000	100	145.000.000.000	100

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

16.3 Cổ phiếu

	<i>Số lượng</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Cổ phiếu đã được duyệt	14.500.000	14.500.000
Cổ phiếu đã phát hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>14.500.000</i>	<i>14.500.000</i>
Cổ phiếu đang lưu hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>14.500.000</i>	<i>14.500.000</i>

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

16.4 Cổ tức

	<i>VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Cổ tức phải trả đầu năm	4.360.805.073	14.820.602.073
Cổ tức công bố trong năm	58.000.000.000	36.250.000.000
Cổ tức chi trong năm	<i>(57.344.337.265)</i>	<i>(46,709,797,000)</i>
Cổ tức phải trả cuối năm	<u>5.016.467.808</u>	<u>4.360.805.073</u>

17. DOANH THU

17.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<i>VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Doanh thu bán hàng	891.075.252.319	813.653.995.088
Doanh thu dịch vụ	2.117.336.162	1.934.746.455
Doanh thu khác	9.828.802.987	10.460.215.884
TỔNG CỘNG	<u>903.021.391.468</u>	<u>826.048.957.427</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu đối với bên khác</i>	<i>11.774.049.683</i>	<i>11.591.005.067</i>
<i>Doanh thu đối với bên liên quan</i>	<i>891.247.341.785</i>	<i>814.457.952.360</i>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

17. DOANH THU (tiếp theo)

17.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cổ tức	2.597.487.908	2.818.488.297
Khác	69.583.535	1.123.210.173
TỔNG CỘNG	2.667.071.443	3.941.698.470

18. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn các thành phẩm	736.069.147.422	675.338.095.196
Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.603.183.319	1.506.773.919
Giá vốn khác	1.175.974.145	924.983.554
TỔNG CỘNG	738.848.304.886	677.769.852.669

19. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	23.308.322.271	25.194.577.774
Khác	-	1.847.027.048
TỔNG CỘNG	23.308.322.271	27.041.604.822

20. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
Chi phí công tác thị trường	5.555.583.928	-
Chi phí khác	35.065.765	119.911.247
	<u>5.590.649.693</u>	<u>119.911.247</u>
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí lương	17.744.157.209	12.680.398.384
Chi phí khác	18.334.012.028	18.831.533.410
	<u>36.078.169.237</u>	<u>31.511.931.794</u>
TỔNG CỘNG	41.668.818.930	31.631.843.041

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

21. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác		
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	18.970.839.815	285.494.680
Các khoản thu khác	<u>210.789.654</u>	<u>2.118.352.446</u>
	<u>19.181.629.469</u>	<u>2.403.847.126</u>
Chi phí khác		
Chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản cố định	1.771.344.068	-
Chi phí khác	<u>3.341.408.488</u>	<u>313.059.546</u>
	<u>5.112.752.556</u>	<u>313.059.546</u>
LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN	<u>14.068.876.913</u>	<u>2.090.787.580</u>

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	584.753.591.707	517.594.644.759
Chi phí nhân công	61.936.033.107	55.821.356.465
Chi phí khấu hao	61.800.011.036	71.361.500.848
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.584.374.989	33.783.863.979
Chi phí khác	<u>32.913.564.704</u>	<u>24.070.397.137</u>
TỔNG CỘNG	<u>779.987.575.543</u>	<u>702.631.763.188</u>

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất 20% thu nhập chịu thuế.

Công ty được hưởng mức thuế TNDN ưu đãi 15% trong mười hai (12) năm kể từ khi bắt đầu hoạt động (năm 2005), được miễn ba (3) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2005) và giảm 50% trong bảy (7) năm tiếp theo (năm 2008) cho hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Công ty con được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong mười lăm (15) năm (năm 2012) và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp bốn (4) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2014), giảm 50% số thuế phải nộp cho chín (9) năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

23.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>10.847.357.026</u>	<u>8.486.709.606</u>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<u>120.294.500.967</u>	<u>103.953.941.516</u>
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho các công ty trong Nhóm Công ty	18.355.185.809	29.387.525.231
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	-	185.762.697
Chi phí không được khấu trừ thuế khác	584.147.911	295.510.180
Thu nhập từ hoạt động không thuộc diện nộp thuế TNDN	(1.392.019.028)	(16.112.175.641)
Thuế TNDN được miễn, giảm	<u>(6.699.957.666)</u>	<u>(5.269.912.861)</u>
Chi phí thuế TNDN	<u>10.847.357.026</u>	<u>8.486.709.606</u>

23.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
				VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Công ty mẹ	Doanh thu bán hàng Mua nguyên vật liệu Cổ tức phải trả Bán nguyên vật liệu	890.697.391.219 480.459.750.332 29.580.000.000 -	17.705.000 399.203.111.058 29.487.500.000 761.877.500
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	Bên liên quan	Bán tài sản cố định	2.279.917.000	-
Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Bên liên quan	Mua hàng hóa	2.318.641.000	534.803.560
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương Thực Thực phẩm Sabeco	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu	5.480.238.000	8.727.768.500
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	Bên liên quan	Doanh thu bán hàng Bán nguyên vật liệu Phí sử dụng vỏ chai	549.950.566 - 2.015.549.777	813.427.608.086 1.920.000.000 2.175.562.855
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Bên liên quan	Cổ tức được chia Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.005.000.000 235.765.591	4.404.400.000 209.012.774
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Tây Đô	Bên liên quan	Cổ tức được chia Doanh thu cung cấp dịch vụ Thanh lý tài sản Mua nguyên vật liệu Bán nguyên vật liệu	2.525.000.000 - 13.635.454 15.844.500 47.145.600	2.525.000.000 17.116.000 - - 43.138.770

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>VND</i>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 5.1)					
Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Công ty mẹ	Doanh thu bán hàng	28.584.096.970	-	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Công ty liên kết	Bán nguyên vật liệu	19.082.183	23.811.458	
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	Bên liên quan	Doanh thu dịch vụ	10.904.104	11.209.322	
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải khát Sài Gòn - Tây Đô	Đầu tư khác	Doanh thu dịch vụ	-	-	
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	Bên liên quan	Doanh thu bán hàng	-	65.736.738.540	
			28.614.083.257	65.771.759.320	
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 5.2)					
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	Bên liên quan	Dịch vụ khác	-	151.440.219	
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 6)					
Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Công ty mẹ	Thuế tiêu thụ đặc biệt chi hộ	-	131.508.005.554	
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu	Bên liên quan	Cổ tức phải thu	-	2.002.000.000	
			-	133.510.005.554	

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>VND</i>
Phải trả người bán ngắn hạn					
Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Công ty mẹ	Mua nguyên vật liệu	44.869.206.804	94.765.636.941	
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu	-	27.096.300	
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương Thực Thực phẩm Trường Sa	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu, vật tư	659.515.500	-	
Công ty Cổ phần Vận Tải và Giao Nhận Bia Sài Gòn	Bên liên quan	Mua dịch vụ	92.431.825	-	
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực Thực phẩm Sabeco	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu	-	84.157.500	
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	Bên liên quan	Mua hàng	46.092.200	-	
			45.667.246.329	94.876.890.741	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tiền lương, thưởng của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và thưởng	<u>6.832.145.182</u>	<u>5.766.384.173</u>

25. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần trong năm phân bổ cho cổ đông của Nhóm Công ty (VND)	109.447.143.941	95.467.231.910
Trừ: quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	<u>(15.194.761.025)</u>	<u>(14.829.632.389)</u>
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty	94.252.382.916	80.637.599.521
Số lượng cổ phiếu bình quân (cổ phiếu)	<u>14.500.000</u>	<u>14.500.000</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/ cổ phiếu)	6.500	5.561
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/ cổ phiếu)	6.500	5.561

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm nay được điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm nay theo kế hoạch của Công ty.

Không có tác động nào làm suy giảm các cổ phiếu phổ thông vào ngày lập các báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

26. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia, cồn và nước giải khát. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty sản xuất ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không trình bày.

27. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	606.165.154	603.450.194
Từ 1 đến 5 năm	3.686.821.864	3.662.116.464
Trên 5 năm	<u>23.462.349.295</u>	<u>24.276.596.340</u>
TỔNG CỘNG	<u>27.755.336.313</u>	<u>28.542.162.998</u>

28. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất.



Dương Thị Thúy Hồng
Người lập biểu



Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

**BIA
SAIGON®**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY



Cần Thơ, ngày 17 tháng 04 năm 2017

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Chữ ký **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** *Thư ký*



NGUYỄN THÀNH NAM